

Hải Phòng, ngày 08 tháng 7 năm 2014

Số: 507 /QĐ-YDHP

## QUYẾT ĐỊNH

### Ban hành chương trình và đề cương chi tiết đào tạo trình độ Bác sĩ nội trú bệnh viện chuyên ngành Sản phụ khoa

## HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC Y DƯỢC HẢI PHÒNG

Căn cứ Quyết định số 06/1999/QĐ-TTg ngày 25-01-1999 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Y Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 2153/QĐ-TTg ngày 11 tháng 11 năm 2013 của Thủ tướng Chính phủ về việc đổi tên Trường Đại học Y Hải Phòng thành Trường Đại học Y Dược Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 19/2006/QĐ-BYT ngày 04/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế ban hành Quy chế đào tạo Bác sĩ nội trú

Theo đề nghị của ông Trưởng phòng Đào tạo sau đại học, Trưởng Bộ môn Sản phụ khoa

## QUYẾT ĐỊNH:

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này Chương trình đào tạo và đề cương chi tiết trình độ Bác sĩ Nội trú bệnh viện, chuyên ngành Sản phụ khoa, Mã số: 62 72 13 03 NT

**Điều 2.** Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký

**Điều 3.** Các ông (bà) Trưởng phòng: Đào tạo Sau đại học, Bộ môn sản phụ khoa, tài chính kế toán căn cứ quyết định thi hành.

### Nơi nhận:

- Hiệu trưởng (để báo cáo)
- Như điều 3
- Lưu ĐTSĐH
- Lưu trữ

HIỆU TRƯỞNG



HIỆU TRƯỞNG

GS.TS. *Phạm Văn Chức*

## **CƠ SỞ XÂY DỰNG CHƯƠNG TRÌNH**

Chương trình đào tạo bác sĩ nội trú chuyên ngành Sản phụ khoa được xây dựng trên cơ sở pháp lý của các văn bản sau:

1. Luật Giáo dục năm 2005 và sửa đổi bổ sung năm 2009 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá XII thông qua ngày 25/11/2009.
2. Luật Giáo dục Đại học năm 2012 (Quốc hội khoá XIII ban hành ngày 18/6/2012).
3. Nghị định của Chính phủ số 31/2011/NĐ-CP ngày 11 tháng 5 năm 2011 sửa đổi bổ sung một số điều của nghị định 75/2006/NĐ-CP ngày 02/8/2006
4. Nghị định số 141/2013/NĐ-CP ngày 24 tháng 10 năm 2013 quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành một số điều của Luật Giáo dục đại học.
5. Thông tư liên tịch số 30/2003/TTLT/BGD&ĐT – BHYT ngày 01/7/2003 của Bộ GD&ĐT – Bộ Y tế về việc hướng dẫn chuyển đổi giữa các văn bằng và trình độ đào tạo sau đại học trong lĩnh vực y tế.
6. Quyết định số 19/2006/QĐ- BHYT ngày 4/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế đào tạo bác sĩ nội trú.
7. Quyết định số 18/2000/QĐ- BGD&ĐT, ngày 8/6/2000 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế ĐT sau đại học.
8. Quyết định số 02/2001/QĐ- BGD&ĐT, ngày 29/01/2001 của Bộ trưởng Bộ GD&ĐT ban hành Quy chế Tuyển sinh sau đại học.
9. Quyết định số 4306/2003/QĐ- BHYT ngày 14/8/2003 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành Quy chế cấp bằng chuyên khoa cấp I, bằng tốt nghiệp chuyên khoa cấp II và bằng tốt nghiệp nội trú bệnh viện trong lĩnh vực y tế.
10. Công văn số 6698/YT – K2ĐT ngày 13/9/2004 của Bộ y tế về việc xếp loại tốt nghiệp sau Đại học.
11. Quyết định số 44/2004/ QĐ-TTG của Thủ tướng chính phủ nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam về việc giao nhiệm vụ Đào tạo Thạc sĩ cho trường Đại học Y Hải Phòng
12. Quyết định số 5447/QĐ/BYT ngày 26 tháng 12 năm 2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc giao nhiệm vụ đào tạo Chuyên khoa 2 chuyên ngành Sản phụ khoa cho trường Đại học Y Hải Phòng.
10. Biên bản họp và kết quả bỏ phiếu của hội đồng khoa học của trường Đại học Y Hải Phòng về việc xây dựng chương trình Đào tạo Bác sĩ Nội trú bệnh viện chuyên ngành Sản phụ khoa ngày 23 tháng 10 năm 2013

## PHẦN GIỚI THIỆU CHUNG

### 1. GIỚI THIỆU NGÀNH NGHỀ ĐÀO TẠO

Bậc học: Sau đại học

Chuyên ngành đào tạo: Bác sĩ nội trú bệnh viện chuyên ngành Sản phụ khoa

Chức danh sau khi tốt nghiệp: Bác sĩ nội trú, Thạc sĩ.

Mã số đào tạo: **60.72.13.03 NT**

Thời gian đào tạo: 3 năm

Hình thức đào tạo: chính quy tập trung.

Đối tượng tuyển sinh: Các bác sĩ tốt nghiệp Đại học Y đạt loại khá, giỏi hoặc xuất sắc, có các điểm thi môn sản phụ khoa trong quá trình học đại học từ 7 điểm trở lên.

Điều kiện tốt nghiệp : Học viên phải học tập trung 3 năm, hoàn thành 150 đơn vị học trình của các môn học theo quy định của chương trình

- Môn học chung: 5 môn
- Môn học cơ sở và hỗ trợ : 5 môn
- Môn chuyên ngành: 9 môn
- Môn học tự chọn: chọn 2 trong 4 môn học tự chọn
- Hoàn thành luận văn tốt nghiệp

Cơ sở đào tạo: Trường Đại học Y Dược Hải Phòng.

Bậc học có thể tiếp tục: Chuyên khoa cấp 2, tiến sĩ y học.

### 2. MÔ TẢ NHIỆM VỤ:

Bác sĩ nội trú bệnh viện chuyên ngành Sản phụ khoa có các nhiệm vụ sau:

- Chẩn đoán đúng và kịp thời xử trí một cách độc lập các trường hợp cấp cứu, các bệnh lý thường gặp trong chuyên ngành.
- Sử dụng thành thạo các trang thiết bị có trong chuyên ngành đảm bảo phục vụ cho chẩn đoán và điều trị bệnh.

- Hướng dẫn thực hành lâm sàng cho các lớp học viên đào tạo bậc đại học, có khả năng trở thành giáo viên giảng dạy.

- Có khả năng tổ chức và tiến hành nghiên cứu đề tài khoa học.

-Về ngoại ngữ: sau khi tốt nghiệp bác sĩ nội trú phải có trình độ ngoại ngữ theo quy định hiện hành của Bộ giáo dục và đào tạo. Tham khảo được tài liệu chuyên môn và trình bày báo cáo khoa học được bằng tiếng nước ngoài.

### **3. MỤC TIÊU ĐÀO TẠO**

#### **3.1. Mục tiêu chung**

- Đào tạo bác sĩ nội trú là loại hình đào tạo của bậc sau Đại học, có tính đặc thù truyền thống, đào tạo cán bộ nguồn cho ngành y tế.

- Đào tạo bác sĩ nội trú là đào tạo bác sĩ chuyên môn giỏi cho ngành y tế, có kiến thức rộng về y học sở và kiến thức chuyên ngành sâu, có kỹ năng thực hành cao đáp ứng việc phòng bệnh, khám, chữa bệnh, độc lập trong nghiên cứu khoa học và có khả năng đào tạo cán bộ ngành y tế.

- Có thái độ ứng xử đúng, chuẩn mực trong chăm sóc sức khỏe và quản lý chuyên ngành

#### **3.2. Mục tiêu cụ thể.**

- Hệ thống được kiến thức cơ bản, cập nhật được kiến thức hiện đại về chuyên ngành.

- Vận dụng kiến thức khoa học cơ bản và y học cơ sở liên quan vào chuyên ngành để làm tốt việc phòng bệnh, khám bệnh, chẩn đoán, điều trị và nghiên cứu khoa học.

- Thực hành thành thạo một số thủ thuật chuyên ngành.

- Có khả năng tư vấn về công tác chăm sóc sức khỏe sinh sản trong cộng đồng

#### 4. QUỸ THỜI GIAN ĐÀO TẠO.

\* 1 đơn vị học trình tương ứng:

- 15 tiết lý thuyết= 1 đơn vị học trình
- 30 tiết thực hành tại phòng thí nghiệm.
- 45 tiết thực tập tại bệnh viện, cộng đồng.

\* Các tiết học thực hành thiết kế trong chương trình này đã được quy đổi tương ứng với một tiết lý thuyết.

STT	Nội dung học tập	Số ĐVHT/ Tiết học			
		Tổng số	LT	TH	Tỉ lệ %
1	Các môn chung	15	12	3	14.00
2	Các môn cơ sở và hỗ trợ	28	14	14	14.67
3	Các môn chuyên ngành	81	27	54	54.00
4.	Các môn học tự chọn	6	6	0	4.00
4	Luận văn tốt nghiệp	20			13.33
	<b>Tổng</b>	<b>150</b>	<b>65</b>	<b>65</b>	<b>100.00</b>

#### 5. BẢNG PHÂN BỐ QUỸ THỜI GIAN KHOÁ HỌC ( TÍNH THEO TUẦN)

Học kỳ	Học tập	Thi	Tết/hè	Tổng
<b>I</b>	<b>21</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>25</b>
<b>II</b>	<b>20</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>25</b>
<b>III</b>	<b>21</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>25</b>
<b>IV</b>	<b>20</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>25</b>
<b>V</b>	<b>21</b>	<b>2</b>	<b>2</b>	<b>25</b>
<b>VI</b>	<b>20</b>	<b>2</b>	<b>3</b>	<b>25</b>
<b>Tổng</b>	<b>123</b>	<b>12</b>	<b>15</b>	<b>150</b>

## 6. CHƯƠNG TRÌNH TỔNG QUÁT ĐÀO TẠO ( TÍNH THEO ĐVHT/TIẾT HỌC).

### MÔN HỌC BẮT BUỘC

#### A. CÁC MÔN HỌC CHUNG ( 15 TC).

Mã số	Tên môn học	Tổng số ĐVHT/ Tiết học	Phân bố ĐVHT/ Tiết học	
			LT	TH
YHTH.501	Triết học	6/90	6/90	
YHNN.502	Ngoại ngữ	6/90	4/60	2/30
YHTH.511	Tin học	3/45	2/30	1/15

#### B. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ (28 ĐVHT).

Mã số	Tên môn học	Tổng số ĐVHT/ Tiết học	Phân bố ĐVHT/ Tiết học	
			LT	TH
YHNC.512	Phương pháp NCKH	3/45	2/30	1/15
YHPP.513	Phương pháp dạy học	3/45	2/30	1/15
YHSL.521	Sinh lý	3/45	3/45	0
YHGP.571	Giải phẫu	3/45	2/30	1/15
YHPT.572	Phẫu thuật thực hành	6/90	3/45	3/45
YHSP.580	Ngoại khoa bụng	5/75	2/30	3/45
YHGM.581	Gây mê, hồi sức cấp cứu	5/75	3/45	2/30

#### C. CÁC MÔN HỌC CHUYÊN NGÀNH ( 81 ĐVHT).

Mã số	Tên môn học	Tổng số ĐVHT/ Tiết học	Phân bố ĐVHT/ Tiết học	
			LT	TH
YHPK.	Phụ khoa thông thường	15/225	5/75	10/150
YHSK.	Sản khoa, sơ sinh	15/225	5/75	10/150
YHKHH.	KHHGD & SKSS	15/225	5/75	10/150
YHNS.	Nội soi sản phụ khoa	12/180	4/60	8/120
YHSA.	Siêu âm sản phụ khoa	12/150	3/45	7/105
YHVS.	Vô sinh và hỗ trợ sinh sản	12/180	4/60	8/120

**MÔN HỌC TỰ CHỌN**  
**D. CÁC MÔN TỰ CHỌN ( 6 ĐVHT)**

YHSH.	Sinh học di truyền			3/45	0
YHUG.593.	Ung thư- Giải phẫu bệnh	Chọn 1 trong 3 môn	3/45	3/45	0/0
YHHS.589	Hoá sinh lâm sàng			1/15	2/30
YHNT.	Nội tiết			3/45	0
YHCH.591	Chẩn đoán hình ảnh	2 môn		1/15	2/30
	Luận văn tốt nghiệp		20	300	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>150</b>	<b>2250</b>	

## 7. BẢNG PHÂN BỐ CHI TIẾT MÔN HỌC/ HỌC PHẦN THEO HỌC KỲ

Mã số	Tên môn học	ĐVHT	Tiết	Học kỳ					
				I	II	III	IV	V	VI
<b>CÁC MÔN HỌC CHUNG</b>									
YHTH.501	Triết học	6	90	*					
YHNN.502	Ngoại ngữ	6	90	*	*				
YHTH.511	Tin học	3	45	*					
<b>CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ</b>									
YHNC.512	Phương pháp NCKH	3	45	*					
YHPP.513	Phương pháp dạy học	3	45	*					
YHSL.521	Sinh lý	3	45	*					
YHGP.571	Giải phẫu	3	45	*					
YHPT.572	Phẫu thuật thực hành	6	90		*				
YHSP.580	Ngoại khoa bụng	5	75	*					
YHGM.581	Gây mê, hồi sức cấp cứu	5	75		*				
<b>CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH</b>									
YHPK	Phụ khoa thông thường	15	225			*			
YHSK	Sản khoa, sơ sinh	15	225			*			
YHKHH	Kế hoạch hoá GD & SKSS	15	225			*			
YHNS	Nội soi sản phụ khoa	12	180			*			
YHSA	Siêu âm sản phụ khoa	12	180				*		
YHVS	Vô sinh và hỗ trợ sinh sản	12	180				*		
<b>CÁC MÔN HỌC TỰ CHỌN</b>									
YHUG.593	Sinh học di truyền	Chọn 1 trong 3	3	45					*
YHDL.587	Ung thư – giải phẫu bệnh		3	45					*
YHHM.594	Hoá sinh lâm sàng		3	45					*
YHHS.589	Nội tiết	Chọn 1 trong 2	3	45					*
YHCH.591	Chẩn đoán hình ảnh		3	45					*
<b>LUẬN VĂN TỐT NGHIỆP</b>		20	300						
		<b>150</b>	<b>2250</b>						



# **ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**

## A. CÁC MÔN HỌC CHUNG ĐỀ CƯƠNG

### MÔN HỌC: TRIẾT HỌC

Mã số: YHTH. 501

**1. Tên môn học:** Triết học

**2. Thời lượng:** Số ĐVHT: 06

- Nghe giảng: 70%

- Thảo luận: 30%

**3. Trình độ**

Dùng cho khối không chuyên ngành Triết học, trình độ đào tạo sau đại học.

**4. Mục tiêu**

Môn học cung cấp tri thức khái lược về lịch sử Triết học, nội dung cơ bản của các học thuyết ảnh hưởng nhiều đến đời sống của dân tộc Việt nam và các chuyên đề nhằm góp phần củng cố và phát triển ở người học một thế giới quan khoa học, phương pháp luận khoa học.

**5. Nội dung chương trình:**

TT	Nội dung	Lý thuyết (tiết)	Thảo luận (tiết)	Tổng số (tiết)
	<b>Chương 1:</b> Khái luận về triết học <i>Phần 1:</i> Triết học là gì ? <i>Phần 2:</i> Triết học phương Đông và Triết học phương Tây	10	4	14
	<b>Chương 2 :</b> Triết học Mác – Lênin <i>Phần 1 :</i> Sự ra đời của Triết học Mác – Lênin <i>Phần 2 :</i> Chủ nghĩa duy vật biện chứng <i>Phần 3 :</i> Phép biện chứng duy vật	30	6	36

	<i>Phần 4</i> : Chủ nghĩa duy vật lịch sử <i>Phần 5</i> : Triết học Mác – Lênin trong giai đoạn hiện nay			
	<b>Chương 3</b> : Mối quan hệ giữa Triết học và các khoa học <i>Phần 1</i> : Mối quan hệ giữa khoa học và Triết học <i>Phần 2</i> : Vai trò thế giới quan và phương pháp luận của triết học đối với sự phát triển của khoa học	15	1	4
	<b>Chương 4</b> : Vai trò của khoa học công nghệ trong sự phát triển xã hội <i>Phần 1</i> : Ý thức khoa học <i>Phần 2</i> : Khoa học công nghệ - động lực của sự phát triển xã hội <i>Phần 3</i> : Khoa học công nghệ ở Việt nam	20	4	6
	Tổng	75 tiết	15 tiết	90 tiết

## 11. Tài liệu học tập

- Giáo trình của Bộ GD&ĐT: Giáo trình Triết học (Dùng cho học viên Cao học & Nghiên cứu sinh không thuộc chuyên ngành triết học)
- Giáo trình Triết học Mác – Lênin (Chương trình đại học)
- Lịch sử Triết học – nhà xuất bản chính trị quốc gia Hà nội

## 12. Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức của học viên.

Tổng hợp gồm 3 phần điểm:

- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm: không quá 5 học viên/nhóm): 10%
- Bài tiểu luận( thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%
- Bài thi tự luận kết thúc môn học( thời gian làm bài: 90 phút): 60%
- Học viên chủ động trong quá trình học tập; kết hợp kiến thức trong giáo trình với bài giảng trên lớp, kiến thức Triết học bậc đại học và các khoa học khác với kiến thức của môn học.
- Phát huy năng lực của mỗi học viên; đề xuất, kiến nghị nhằm nâng cao hiệu quả của quá trình giảng dạy và học tập.
- Vận dụng thế giới quan, phương pháp luận khoa học Triết học để góp phần phát hiện, giải quyết những vấn đề chuyên ngành và cuộc sống đặt ra.

### **13. Nhiệm vụ của học viên**

- Nghe giảng viên giới thiệu chương trình và các nội dung cơ bản của môn học.
- Đọc giáo trình, tài liệu tham khảo theo các chủ đề, câu hỏi và tham gia thảo luận trên giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên.

1. Phương pháp dạy/học: Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.
- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu overhead.

### **14. Phương pháp đánh giá.**

#### **Tiêu chuẩn đánh giá kiến thức của học viên**

Tổng hợp gồm 3 phần điểm:

- Tham gia học tập và thảo luận tại giảng đường có sự hướng dẫn của giảng viên (có thể tổ chức theo nhóm: không quá 5 học viên/nhóm): 10%
- Bài tiểu luận( thực hiện độc lập của mỗi học viên): 30%
- Bài thi tự luận kết thúc môn học( thời gian làm bài: 90 phút): 60%

14.1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

- Thi lý thuyết tự luận.

14.2. Cách tính điểm môn học:

1) Kiểm tra 1 (ĐKT1):	Trọng số: 0,1
2) Kiểm tra 2 (ĐKT2):	Trọng số: 0,1
3) Kiểm tra 3 (ĐKT3):	Trọng số: 0,1
4) Thi hết môn (ĐT):	Trọng số: 0,7
<b>5) Tổng số</b>	<b>1,0</b>

**Cách tính điểm môn học:**

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKT1} * 0,1) + (\text{ĐKT2} * 0,1) + (\text{ĐKT3} * 0,1) + (\text{ĐT} * 0,7)$$

## **ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT MÔN HỌC NGOẠI NGỮ**

1. Mã số: YHNN. 502
2. Tên học phần: Ngoại ngữ
3. Số tín chỉ: 04
4. Số tiết học: 90 tiết gồm cả lý thuyết và thực hành
5. Giảng viên phụ trách: GV ThS. Trần Thị Hòa
6. Cán bộ tham gia giảng dạy: GV ThS. Trần Thị Hòa

### **7. Mục tiêu học phần**

- Sinh viên sử dụng được ngữ pháp và vốn từ vựng của trình độ tương đương B1 theo Khung Châu Âu chung.
- Sinh viên giao tiếp được bằng ngoại ngữ tương đương B1 với bốn kỹ năng nghe, nói, đọc, viết.
- Sinh viên sử dụng Ngoại ngữ để đọc hiểu và tra cứu được các tài liệu chuyên ngành Y
- Sinh viên sử dụng được một số cấu trúc ngữ pháp và từ vựng cơ bản, thường gặp trong y văn.

### **8. Mô tả học phần:**

Học phần được chia làm 2 giai đoạn:

\_ Giai đoạn 1: Sinh viên thực hành các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết với trình độ tương đương B1 theo khung Châu Âu. Sinh viên học từ vựng, ngữ pháp, các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết theo định hướng của các bài thi lấy chứng chỉ B1.

\_ Giai đoạn 2: Sinh viên được cung cấp từ vựng chuyên ngành và ngữ pháp thường gặp trong văn phong khoa học và các tài liệu chuyên ngành y.

## 9. Nội dung chi tiết:

### 9.1. Giai đoạn 1 (30 tiết cả lý thuyết và thực hành)

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành
1	Unit 1. Present tenses	2	1
2	Unit 2. Past tenses	2	1
3	Unit 4. Present perfect simple, present perfect continuous	2	1
4	Unit 5. Past perfect simple, past perfect continuous	2	1
5	Unit 7. Future time	2	1
6	Unit 8. Preposition of time and place	2	1
7	Unit 10. The passive 1	2	1
8	Unit 11. The passive 2	2	1
9	Unit 17. Relative clauses	2	1
10	Unit 25. So; such; too; enough	2	1
11	Unit 26. Comparatives; superlatives	2	1
12	Unit 28. Conditionals 1	2	1

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành
13	Unit 29. Conditionals 2	2	1
14	Unit 31. Reported speech	2	1
15	Unit 32. Reported questions, orders, requests	2	1

**30      15    45**

**9.2. Giai đoạn 2** ( 45 tiết cả lý thuyết và thực hành):

STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành
1	Unit 1. Shapes and Properties	3	2
2	Unit 2. Location	3	2
3	Unit 3. Structure	3	2
4	Unit 4. Function	3	2
5	Unit 5. Actions in sequence	3	2
6	Unit 6. Cause and Effect	3	1
7	Unit 7. Proportion	3	1
8	Unit 8. Quantity	3	1
9	Unit 9. Cause and Effect	3	1



STT	Tên bài	Lý thuyết	Thực hành
10	Unit 10. Proportion	3	1
		<b>30</b>	<b>15 60</b>

### 10. Phương pháp dạy học:

- \_ Thuyết trình, phát vấn
- \_ Làm việc theo cặp/nhóm, thảo luận, đóng vai.

### 11. Cơ sở vật chất phục vụ giảng dạy:

- \_ Phần, bảng hoặc projector (power point),
- \_ Loa, đài, tài liệu phát tay, tranh ảnh minh họa.

### 12. Lượng giá:

#### 12.1. Đánh giá ban đầu:

- Hình thức: Trao đổi, đặt ra một số câu hỏi để đánh giá trình độ ngoại ngữ của sinh viên trước khi bắt đầu học phần.

#### 12.2. Kiểm tra – đánh giá quá trình (Điều kiện dự thi hết học phần)

- Hình thức: Theo dõi thái độ, tác phong học tập của sinh viên. Đánh giá quá trình là điều kiện dự thi hết học phần.
- Sinh viên phải tham dự học ít nhất 90% số tiết của học phần
- Nếu sinh viên học ít hơn 90% số tiết của học phần thì bị nhận điểm 0 và phải thi lại học phần đó.
- Nếu sinh viên học ít hơn 70% số tiết của học phần thì phải học lại học phần đó.
- Điểm chuyên cần: được đánh giá dựa trên số buổi đi học và thái độ học tập tích cực trên lớp
- 01 bài kiểm tra giữa kỳ. Sinh viên đạt điểm kiểm tra giữa kỳ từ 5 trở lên mới được dự thi đánh giá cuối kỳ.

- Kết hợp điểm chuyên cần và Bài kiểm tra giữa kỳ là tiêu chí để xét Tư cách Sinh viên được dự thi đánh giá cuối kỳ.

### **12.3. Kiểm tra – đánh giá cuối kỳ**

- Thi vấn đáp: Sinh viên thi nói về một số chủ đề đã học.
- Sinh viên phải có kết quả điểm thi vấn đáp (thi nói) từ 5.0 trở lên mới được dự thi bài thi viết hết học phần.
- Thi viết: Dạng bài thi viết 120 phút

### **12.4. Cách tính điểm học phần**

Điểm tổng kết học phần được tính theo công thức:

$$\text{TKHP} = (\text{KT Giữa kỳ} + \text{Thi Nói} + \text{Thi Viết}) / 3$$

Nếu TKHP dưới 5 điểm, sinh viên phải thi lại bằng bài thi Viết lần 2.

Điểm TKHP lần 2 của sinh viên được tính theo công thức sau:

$$\text{TKHP lần 2} = (\text{KT Giữa kỳ} + \text{Thi Nói} + \text{Thi Viết lần 2}) / 3$$

### **12.5. Đánh giá theo chứng chỉ B1 khung Châu Âu:**

Ngoài bài thi kết thúc học phần, học viên phải tham dự kỳ thi lấy chứng chỉ B1 theo khung Châu Âu và đạt kết quả Đạt. Đây là điều kiện để xét tốt nghiệp cho học viên cao học.

## **13. Tài liệu học tập:**

**Giai đoạn 1:** Tài liệu luyện thi B1 Châu Âu: Destination B1 – Grammar and Vocabulary. Macmillan Press.

**Giai đoạn 2:** Giáo trình English for Medical students (Centre of Human Resources for Health – Ministry of Health)

# ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC TOÁN TIN ỨNG DỤNG

Mã học phần: YHTH.511

Tên học phần: **Toán Tin ứng dụng**

Trình độ đào tạo: **Bác sĩ nội trú các chuyên ngành**

Số đơn vị học trình: 03                      Lý thuyết: 02                      Thực hành: 01

Số tiết: 45                                      Lý thuyết: 30                      Thực hành: 15

Bộ môn phụ trách giảng dạy: Bộ môn Toán học - Đại học Y Hải Phòng.

## 2. CÁN BỘ GIẢNG DẠY

- ThS. Nguyễn Tiến Thắng

- ThS. Nguyễn Thị Hạnh Dung

## 3. MÔ TẢ HỌC PHẦN

Học phần Toán tin ứng dụng dành cho đối tượng học viên Cao học và Bác sĩ nội trú gồm 4 đơn vị học trình (2 ĐVHT lý thuyết và 2 ĐVHT thực hành).

Các tiết học lý thuyết được thực hiện trên giảng đường theo phương pháp thuyết trình, vấn đáp. Các tiết học thực hành: Học viên tự làm bài tập theo cá nhân, theo nhóm, có ứng dụng máy tính để xử lý số liệu dựa phần mềm thống kê SPSS.

Mô tả vắn tắt nội dung học phần:

Thiết kế cơ sở dữ liệu nghiên cứu. Kiểm tra tính toàn vẹn dữ liệu. Khử sai số và nhiễu.

Thống kê mô tả: Các tham số đặc trưng của tổng thể và mẫu.

Ước lượng trung bình, phương sai, *OR*, *RR*, hệ số tương quan tuyến tính,...

Xây dựng đường cong *ROC*, tìm điểm cắt trong chẩn đoán....

Kiểm định giả thiết thống kê: So sánh hai hoặc nhiều kỳ vọng, *ANOVA* một nhân tố, *ANOVA* hai nhân tố, So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra tính độc lập của hai dấu hiệu theo phương pháp *Chi Square*,...

Các tiêu chuẩn kiểm định phi tham số: Tiêu chuẩn *Kolmogorov*, kiểm định theo dấu,...

Tương quan đa biến: Hệ số tương quan đa biến, tương quan riêng, phương pháp tìm đường hồi quy đa biến...

Tương quan giữa các biến định tính: Hệ số *K*, *F*, *P* hệ số *Spearman*; Hệ số *Pearson*;...

#### 4. MỤC TIÊU HỌC PHẦN

Sau khi học xong học phần, học viên có thể hiểu được một số phương pháp Toán thống kê cơ bản và nâng cao trong xử lý số liệu nghiên cứu y học.

Vận dụng phần mềm để xử lý số liệu nghiên cứu y học trên máy vi tính. Xử lý được số liệu trong luận án tốt nghiệp cao học.

Tăng cường khả năng tư duy và khả năng làm việc theo nhóm.

#### 5. NỘI DUNG HỌC PHẦN

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết	
		LT	TH
1	Một số phần mềm thống kê thông dụng, ưu nhược điểm. Cài đặt phần mềm <i>SPSS</i> trên vi tính.	2	1
2	Thiết kế một cơ sở dữ liệu. Kiểm tra tính toán vẹn dữ liệu, các sai số khi xử lý thống kê.	2	1
3	Mã hóa dữ liệu. Thực hiện các thao tác cơ bản trên dữ liệu.	4	2
4	Thống kê mô tả, các tham số của quần thể. Các tham số của mẫu, tính các tham số mẫu trên <i>SPSS</i> . Phân phối mẫu, tổ chức đồ tằm suất. Ý nghĩa của	3	1

	các tham số.		
5	Ước lượng trung bình, phương sai, ước lượng xác suất, <i>OR</i> , <i>RR</i> , hệ số tương quan tuyến tính bằng phần mềm <i>SPSS</i> .	2	2
6	Xây dựng đường cong <i>ROC</i> tìm điểm cắt trong chẩn đoán y học.	2	1
7	Kiểm định giả thiết thông kê: So sánh hai kỳ vọng, so sánh phương sai, <i>ANOVA</i> one way, <i>ANOVA</i> two way. Thực hiện trên máy tính.	2	1
8	So sánh hai hoặc nhiều tỷ lệ, kiểm tra độc lập giữa các dấu hiệu định tính.  Kiểm định chuẩn. Cách xử lý khi dữ liệu không tuân theo luật chuẩn.	2	1
9	Tiêu chuẩn <i>Kolmogorov</i> , Kiểm định theo dấu, Kiểm định <i>Wilcoxon</i> , kiểm định hạng theo dấu, <i>Kruskal – Wallis</i> , kiểm định đoạn mạch.	2	1
10	Tương quan đa biến, ma trận tương quan, hệ số tương quan riêng. Lập đường hồi quy đa biến trên máy tính.	2	1
11	Hồi quy <i>logistic</i> , hồi quy <i>logistic</i> đa biến ứng dụng dự báo xác suất mắc bệnh thông qua các chỉ số xét nghiệm.	3	1

12	Tương quan giữa các biến định tính. Hệ số tương quan $Q$ , hệ số tương quan $F$ . Hệ số <i>Pearson P</i> . Hệ số <i>Kramer K</i> . Ý nghĩa.	2	1
13	Hệ số tương quan hạng <i>Sperman</i> , hệ số tương quan theo <i>Kendall</i> . Kiểm định tương quan theo, kiểm định sự độc lập bằng <i>SPSS</i> .	2	1
<b>TỔNG</b>		<b>30</b>	<b>15</b>

## 6. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

Lý thuyết: Giáo viên Thuyết trình, vấn đáp, học viên tự nghiên cứu tài liệu.

Thực hành: Học viên tự làm bài tập, thao tác trên phần mềm SPSS dưới sự hướng dẫn của GV.

## 7. TÀI LIỆU DẠY HỌC

### Tài liệu học tập:

Bài giảng môn Toán tin ứng dụng, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.

### Tài liệu tham khảo:

1. *Giáo trình Lý thuyết xác suất và thống kê Y học (dùng cho học viên sau đại học)*, Bộ môn Toán - Đại học Y Dược Hải Phòng, 2014.
2. Lê Cự Linh, *Thống kê y tế công cộng (Phần thống kê cơ bản)*, NXB Y học, 2009.
3. Nguyễn Cao Văn, Trần Thái Ninh, *Lý thuyết xác suất và thống kê toán*, NXB Giáo dục, 2002.
4. Nguyễn Ngọc Rạng, *Thiết kế nghiên cứu và thống kê y học*, NXB Y học, 2012.
5. Phạm Việt Cường, *Thống kê y tế công cộng (Phần phân tích số liệu)*, NXB Y học, 2009.

## **8. CƠ SỞ VẬT CHẤT CHO DẠY HỌC**

Giảng đường có bảng, phấn, máy chiếu; đảm bảo đầy đủ bàn ghế phù hợp với số lượng học viên. Học viên thực hành tại giảng đường trên máy tính cá nhân đã được cài đặt phần mềm SPSS.

## **9. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ HỌC PHẦN**

Kiểm tra thực hành: 1 bài xử lý dữ liệu trên máy tính (*hệ số 1*).

Thi hết học phần: 1 bài vấn đáp (*hệ số 2*).

**B. CÁC MÔN CƠ SỞ VÀ HỖ TRỢ**  
**ĐỀ CƯƠNG MÔN HỌC**  
**PHƯƠNG PHÁP NGHIÊN CỨU KHOA HỌC**

Mã số: YHNC. 512

**Số ĐVHT: 3(2.1)      Số tiết học : 45 (2,1)**

**Số chứng chỉ : 1**

**Chịu trách nhiệm giảng dạy:**

Đơn vị Phương pháp Nghiên cứu khoa học, Trường ĐHY Hải Phòng

1. GS.TSKH. Nguyễn Văn Hiếu, Đại học Y Hải phòng.
2. PGS.TS. Phạm Văn Hán, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Hải phòng.
3. PGS.TS. Chu Văn Thăng, Đại học Y Hà nội
4. PGS.TS. Dương Thị Hương, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Hải Phòng
5. PGS. TS. Phạm Minh Khuê, Khoa Y tế công cộng, Đại học Y Hải Phòng

**Mục tiêu môn học:** Sau khi học xong môn này, học viên có khả năng:

1. Viết được một đề cương nghiên cứu khoa học đúng qui trình
2. Áp dụng được các kiến thức về thiết kế và thống kê y học.
3. Thu thập được các số liệu và viết báo cáo khoa học một cách hoàn chỉnh.

**Nội dung môn học:**

STT	Nội dung	Số giờ		
		TS	LT	TH
1.	Phương pháp chuẩn bị đề cương nghiên cứu khoa học	3	3	
2.	Tổng quan các loại thiết kế nghiên cứu dịch tễ học	5	3	2
3.	Phương pháp nghiên cứu cắt ngang	3	4	1
4.	Phương pháp nghiên cứu thuần tập	3	4	1
5.	Phương pháp nghiên cứu bệnh chứng	3	4	1
6.	Thử nghiệm lâm sàng ngẫu nhiên có đối chứng	3	2	1
7.	Quản thể mẫu nghiên cứu trong y học	3	2	1



8.	Lựa chọn các test thống kê thích hợp trong phân tích số liệu nghiên cứu y học	6	2	1
9.	Trình bày các kết quả nghiên cứu y học	6	4	1
10.	Cách viết một báo cáo khoa học (luận văn, luận án)	10	2	6
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45</b>	<b>30</b>	<b>15</b>

### **Phương pháp dạy học:**

1. Thuyết trình
2. Thảo luận nhóm
3. Nghiên cứu và nêu vấn đề

### **Phương pháp lượng giá:**

Tự viết các bước của thiết kế nghiên cứu và triển khai, viết báo cáo khoa học và trình bày trong thảo luận nhóm.

### **Tài liệu học tập:**

1. Bài giảng Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học. Khoa YTCC, Trường đại học Y Dược Hải Phòng
2. Dịch tễ học, Trường đại học Y Hải Phòng 2012

### **Tài liệu tham khảo:**

1. Dịch tễ và thống kê trong nghiên cứu khoa học, nhà xuất bản Y học – Hà Nội 1999
2. Dương Đình Thiện. Dịch tễ học lâm sàng, nhà xuất bản Y học Hà Nội 1997.
3. Nghiên cứu khoa học y học / Lưu Ngọc Hoạt. - H. : Y học, 2016. - 99tr. ; 27cm. Tập 2 : Phân tích và trình bày kết quả nghiên cứu / Lưu Ngọc Hoạt. - 99tr.
4. Nghiên cứu khoa học y học. - Tái bản lần 1 có bổ sung. - H. : Y học, 2016. - 185tr. ; 27cm. Tập 1 : Phương pháp viết đề cương nghiên cứu. - 185tr.
5. Dịch tễ học : Sách đào tạo sau đại học / Vũ Thị Hoàng Lan. - H. : Y học, 2011. - 202 tr. : minh hoạ ; 27 cm
6. Dịch tễ học các bệnh kiểm dịch quốc tế / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1998. – 228tr ; 19cm.
7. Dịch tễ học lâm sàng : T.1. - H. : Y học, 2006. – 261tr. : Hình vẽ

8. Dịch tễ học lâm sàng : T1 / Dương Đình Thiện. - H. : Y học, 1997. - 247 tr.; 24 cm
9. Dịch tễ học lâm sàng : Tập 2. - H. : Y học, 2004. - 347tr. : hình vẽ, bảng
10. Dịch tễ học liệt mềm cấp do vi rút đường ruột ở trẻ em miền Bắc, Việt Nam : Sách chuyên khảo. - H. : Y học, 2016. - 95tr. ; 27cm
11. Dịch tễ học một số bệnh thường gặp / Nguyễn Văn Hiếu. - H. : Y học, 1996. - 237 tr.; 24 cm
12. Dịch tễ học từng bệnh Dương Đình Thiện / Hoàng Tích Mịch. - H. : Y học, 1981. - 211 tr. ; 21 cm
13. Epidémiologie principes et méthodes quantitatives. - Paris : Inserm, 1993. - 498p.; 19 cm
14. Basic epidemiology / Beaglehole, R.. - Geneva : WHO, 1993. - 175p.; 19cm
15. Biostatistics and epidemiology : Armen Khachatryan, M.D.. - McGraw - Hill : Health professions division, 1998. - 111 tr. ; 19 cm.

# **Đề cương môn học:**

## **PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC**

Mã số: YHPP. 513

Số đơn vị học trình : 3 (2,1)

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn phương pháp - Đại học Y Hải Phòng

Cán bộ giảng dạy:

1. PGS. TS. Nguyễn Thị Dung - Trường đại học Y Hải Phòng
2. TS. Nguyễn Thị Thông - Trường đại học Y Hải Phòng
3. PGS.TS Nguyễn Văn Mùi - Trường đại học Y Hải Phòng

### **A. MÔ TẢ MÔN HỌC:**

- Các bác sĩ sau khi tốt nghiệp chương trình thạc sĩ Y học phải tham gia giảng dạy ở các trường đại học, trung học y tế hoặc tại các bệnh viện.

- Trong quá trình đào tạo đại học, sinh viên chưa được học phương pháp giảng dạy. Vì vậy rất cần bổ xung những kiến thức này cho các học viên trong chương trình đào tạo thạc sĩ. Nội dung môn học gồm 5 chương:

Chương 1: Giới thiệu môn học

Chương 2: Xác định được mục tiêu học tập

Chương 3: Một số phương pháp dạy học hiện nay:

Chương 4. Phương pháp lượng giá

Chương 5: Viết kế hoạch bài giảng

**B. MỤC TIÊU HỌC TẬP** : Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được các phương pháp dạy/ học truyền thống và tích cực.
2. Trình bày các phương pháp lượng giá/ đánh giá khách quan.
3. Chuẩn bị được một kế hoạch bài giảng và giảng một bài theo một trong những phương pháp dạy/ học tích cực.

## C. NỘI DUNG

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
1	<b>Giới thiệu môn học</b> + Các khuynh hướng mới trong GDYH + Đặc điểm của PPDHTC	2	2	0
2	<b>Xác định được mục tiêu học tập</b> + Xác định mục tiêu học tập + Cách viết mục tiêu học tập	5	4	1
3	<b>Một số phương pháp dạy học hiện nay:</b> <b>Dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm</b> + Khái niệm về phương pháp dạy/học bằng phương pháp thảo luận nhóm + Cách chia nhóm + Vai trò của người điều hành thảo luận nhóm. + Vai trò từng thành viên tham gia thảo luận nhóm + Lượng giá bài học <b>Dạy/học bằng bảng kiểm</b> + Phương pháp xây dựng bảng kiểm dùng trong dạy học. + Áp dụng bảng kiểm trong bài giảng lý thuyết	23	14	9

	<ul style="list-style-type: none"> <li>+ áp dụng bảng kiểm trong thực hành lâm sàng</li> <li>+ Áp dụng bảng kiểm trong đánh giá thực hành tay nghề.</li> <li>+ Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học</li> </ul> <p><b>Dạy/học bằng phương pháp đóng vai</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Cách phân vai trong dạy/học</li> <li>+ Vai trò của thầy trong dạy học bằng phương pháp đóng vai.</li> <li>+ Vai trò của học viên trong dạy học bằng phương pháp đóng vai.</li> <li>+ Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học</li> </ul> <p><b>Dạy/học bằng phương pháp nghiên cứu từng case</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phương pháp phân tích trường hợp.</li> <li>+ Phương pháp lượng giá học viên sau buổi học</li> </ul>			
4	<p><b>Phương pháp lượng giá</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Phương pháp thi viết cổ điển</li> <li>+ Phương pháp thi trắc nghiệm</li> <li>+ Phương pháp thi chạy trạm</li> <li>+ Lượng giá lý thuyết</li> <li>+ Lượng giá thực hành</li> </ul>	12	8	4
5	<p><b>Lượng giá thực hành</b></p> <ul style="list-style-type: none"> <li>+ Chuẩn bị tài liệu viết kế hoạch bài giảng</li> </ul>	3	2	1

	+ Các bước tiên hành viết kế hoạch bài giảng			
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45</b>	<b>30</b>	<b>15</b>

#### D. TÀI LIỆU HỌC TẬP:

Giáo trình dạy/học tích cực và lượng giá sinh viên, Trường Đại học Y Hà Nội

#### E. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Phương pháp dạy/học : Áp dụng phương pháp dạy /học tích cực, dạy học theo mục tiêu của môn học:

+ Lý thuyết

- Dạy /học theo mục tiêu của từng nội dung thuộc môn học.

- Một số nội dung giao cho học viên chuẩn bị bài trước dựa vào các tài liệu đã có, sau đó tổ chức thảo luận trên lớp.

+ Bài tập :

- Thiết kế một kế hoạch bài giảng

- Xây dựng câu hỏi lượng giá sau bài học

2. Vật liệu để dạy/học: phấn, bảng, máy tính, máy chiếu projector, máy chiếu Overhead

#### F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ.

##### 1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi lý thuyết truyền thống.

2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F, QROC, QCM

3. Trình bày một kế hoạch bài giảng

##### 2. Cách tính điểm môn học:

1. Số lần kiểm tra: 2 Trọng số LT 0,2

TH 0,2

2. Số lần thi hết môn: 1 Trọng số 0,6

**Tổng trọng số 1,0**

##### Cách tính điểm môn học

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKTLT} \cdot 0,2) + (\text{ĐKTTH} \cdot 0,2) + (\text{ĐT} \cdot 0,6)$$

# Đề cương môn học: **SINH LÝ**

**Mã số: YHSL.521**

**Số đơn vị học trình: 3 (3,0)**

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn sinh lý - Đại học Y Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS Nguyễn Văn Mùi – Trưởng bộ môn Sinh lý - Đại học Y Hải Phòng
2. PGS.TS Nguyễn Trường Sơn – Trưởng Bộ môn Y học biển - Đại học Y Hải Phòng
3. ThS Đào Thu Hồng - Phó trưởng bộ môn Sinh lý - Đại học Y Hải Phòng

## **A. MÔ TẢ MÔN HỌC**

- Môn sinh lý là môn cần thiết để giảng cho bác sĩ, là một trong những môn cơ sở, nền tảng cho việc học các môn chuyên ngành.

- Môn học này trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống hiện đại, áp dụng cho các môn chuyên ngành sản trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh.

- Một số nội dung đã được học ở bậc đại học (1) tại bậc học này học viên được bổ xung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao.

## **B. MỤC TIÊU MÔN HỌC :**

*Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

1. Trình bày được chức năng, hoạt động chức năng, điều hoà hoạt động chức năng, rối loạn chức năng chủ cơ quan sinh dục nam, nữ và ứng dụng lâm sàng.
2. Đánh giá được tầm quan trọng của một số cơ quan coa ảnh hưởng lớn đến chức năng, hoạt động chức năng và điều hoà hoạt động chức năng của cơ quan sinh dục sinh sản trong thực tế lâm sàng.

## **C. NỘI DUNG**

STT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH

1	Sinh lý học cơ quan sinh dục sinh sản nam và ứng dụng lâm sàng	5	5	
2	Sinh lý học cơ quan sinh dục sinh sản nữ và ứng dụng lâm sàng	8	8	
3	Sinh lý học tuần hoàn và ứng dụng trong lâm sàng sản phụ khoa	4	4	
4	Sinh lý học hô hấp và ứng dụng trong lâm sàng sản phụ khoa	4	4	
5	Sinh lý học thận tiết niệu và ứng dụng trong lâm sàng sản phụ khoa dụng lâm sàng	4	4	
6	Sinh lý học máu và ứng dụng trong lâm sàng sản phụ khoa	4	4	
7	Sinh lý học nội tiết và ứng dụng trong lâm sàng sản phụ khoa	4	4	
8	Sinh lý học tiêu hoá và ứng dụng trong lâm sàng sản phụ khoa	4	4	
9	Sinh lý học thần kinh và ứng dụng trong lâm sàng sản phụ khoa	4	4	
10	Sinh lý học miễn dịch và ứng dụng lâm sàng	4	4	
	<b>Tổng cộng</b>	<b>45</b>	<b>45</b>	

#### **D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:**

1. Thuyết minh

#### **E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY - THAM KHẢO:**

1. Chuyên đề sinh lý học (1997). Tập 1, NXB. Y Học, Hà Nội, 200 tr.
2. Chuyên đề sinh lý học (2001). Tập 2, NXB. Y Học, Hà Nội, 200 tr.



3. Bài giảng sinh lý học sau đại học (1996). Tập 1, NXB. QĐND, Hà Nội, 397 tr.
4. Bài giảng sinh lý học sau đại học (1999). Tập 2, NXB. QĐND Hà Nội, 397 tr.
5. Sinh lý học: Giỏo trỡnh giảng dạy sau đại học năm (2002). Tập 1, NXB QĐND, 321 tr.
6. Sinh lý học: Giỏo trỡnh giảng dạy sau đại học năm (2004). Tập 2, NXB QĐND, 310 tr.
7. Text book of medical physiology (1994). W.B.Saunders Company, 1014tr.

## **F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ:**

Sau môn học này học viên phải đạt được mục tiêu học tập.

- Hỡnh thức kiểm tra và thi hết mụn:

+ Thi lý thuyết truyền thống

+ Hệ cõu hỏi Q.C.M

- Số lần kiểm tra:

1 lần kiểm tra lý thuyết	Trọng số	0,3
--------------------------	----------	-----

1 lần thi hết mụn gồm:

Thi lý thuyết	Trọng số	0,7
---------------	----------	-----

Tổng	1
------	---

- Cách tính điểm môn học:

$$\mathbf{ĐMH = (ĐKTLT*0,3) + (ĐT*0,7)}$$

**Đề cương môn học:**  
**GIẢI PHẪU.**  
**Mã số :YHGP.571**  
**Số ĐVHT: 3(2,1)**

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Giải phẫu - Đại học Y Hải Phòng  
Cán bộ giảng dạy:

1. PGS-TS Nguyễn Hữu Chính - Trường Đại học Y Hải Phòng
2. ThS. Nguyễn Bảo Trân - Trường Đại học Y Hải Phòng
3. ThS. Phạm Thành Nguyên - Trường Đại học Y Hải Phòng

**A. MÔ TẢ MÔN HỌC**

- Giải phẫu là một môn học rất cần thiết đối với các thầy thuốc sản khoa. Các thầy thầy thuốc sản khoa phải nắm chắc kiến thức giải phẫu mới có thể tiến hành được các phẫu thuật, thủ thuật trong lĩnh vực sản phụ khoa.

- Trong quá trình học Nội trú Sản khoa, học viên cần được trang bị thêm những kiến thức chuyên sâu về giải phẫu để thực hiện tốt các phẫu thuật và thủ thuật ngoại khoa trong lĩnh vực sản phụ khoa.

**B. MỤC TIÊU MÔN HỌC:**

*Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

Lý thuyết:

1. Học viên mô tả được giải phẫu của một số vùng quan trọng trong phẫu thuật.
2. Học viên trình bày được mối liên quan và ứng dụng giải phẫu định khu trong thực hành phẫu thuật.

**Nội dung:**

TT	Bài giảng	Nội dung	LT	TH
	Thành ngực – bụng và ống bẹn	Cấu tạo thành ngực – Các thân và hạch bạch huyết trên cơ hoành.	8	4
		Thành bụng trước bên: Cơ, mạc, mạch và thần kinh		

		Ông bẹn		
	Đáy chậu	Cơ, mạc, các khoang của đáy chậu	4	1
		Mạch và thần kinh		
	Cơ quan sinh dục nữ	Giải phẫu và phôi thai	8	4
	Cơ quan sinh dục nam	Giải phẫu và phôi thai	4	2
	Các cơ quan liên quan	Thận, niệu quản, bàng quang, niệu đạo	6	4
		Trực tràng		
			30	15
	<b>Tổng</b>		<b>30</b>	<b>15</b>

#### **D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC**

1. Thuyết trình
2. Mô hình trên xác
3. Seminar
4. Thảo luận nhóm

#### **E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO**

1. Nguyễn Hữu Chinh: Bài giảng Giải phẫu sau đại học, Tài liệu lưu hành nội bộ Đại học Y Hải Phòng
2. Bộ môn Giải phẫu Học viện Quân Y: Giải phẫu bụng học ngực - bụng - NXB Quân đội nhân dân, 2006
3. Phạm Đăng Diệu: Giải phẫu ngực bụng, NXB Y học, 2003
4. Trịnh Văn Minh: Giải phẫu người tập 2, NXB Hà Nội, 2007
5. Nguyễn Quang Quyền: Bài giảng giải phẫu tập I và II, NXB Y học, 1993
6. Susan Standring et al.: Gray's Anatomy – 39th Edition - Elsevier Inc, 2004.
7. Richard L. Drake et al: Gray's Anatomy for Students - Elsevier Inc, 2007.
8. Netter F.H: Atlas of Human Anatomy, Ciba Geigy Corp. New Jersey, 1993

## **F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

1. Thi viết bằng câu hỏi

2. Thi trắc nghiệm

- Số lần kiểm tra:

2 lần kiểm tra lý thuyết

Trọng số 0,2

- Thi lý thuyết hết môn

Trọng số 0,6

Tổng 1

- **Cách tính điểm môn học:**

$$\mathbf{ĐMH = (ĐKTLT*0,2) + (ĐTTH*0,2)+ (ĐTLT*0,6)}$$

**Đề cương môn học :**

## **PHẪU THUẬT THỰC HÀNH**

**Mã số: YHPT.572**

**Số ĐVHT: 6(3,3)**

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Ngoại - phẫu thuật thực hành trường Đại học Y Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS Phạm Văn Duyệt - Trưởng bộ môn Ngoại – Phẫu thuật thực hành
2. PGS.TS Nguyễn Công Bình - Phó trưởng bộ môn Ngoại – Phẫu thuật TH- Phó Giám đốc BV Việt Tiệp Hải Phòng
3. BSCK2. Vũ Đức Chuyên: Phó trưởng Bộ môn Ngoại & PTTH
4. BSCK2 Lê Thế Cường - Bộ môn Ngoại – Phẫu thuật thực hành
5. BSCK2 Nguyễn Trọng Hưng Bộ môn Ngoại - Phẫu thuật thực hành
6. BSCK2. Nguyễn Ngọc Hùng : Bộ môn Ngoại - Phẫu thuật thực hành
6. TS.BSCK2. Bùi Thanh Doanh - Phó trưởng bộ môn Ngoại – Phẫu thuật TH- Phó Giám đốc BV Việt Tiệp Hải Phòng

### **A. MÔ TẢ MÔN HỌC**

- Phẫu thuật thực hành là môn học rất quan trọng đối với các thầy thuốc sản khoa, nó cung cấp cho các thầy thuốc sản khoa những kiến thức cơ bản nhất về phẫu thuật, thực hành trên súc vật trước khi áp dụng trên bệnh nhân.

- Trong quá trình học đại học, sinh viên đã được học một số kỹ thuật sản khoa cơ bản. Ở bậc học cao học, học viên cần được bổ xung thêm những kỹ thuật sản khoa mới để nâng cao trình độ phẫu thuật, những kỹ thuật này nhất thiết phải được thực hành thành thạo trên súc vật trước khi áp dụng trên người bệnh.

## B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng:

1. Tự phẫu thuật một số cấp cứu phụ khoa và một số phẫu thuật chuyên khoa.
2. Thực hiện thành thạo các thủ thuật chủ yếu của sản khoa

## C. NỘI DUNG

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	LT	TH
1	Những nguyên tắc cơ bản trong phẫu thuật thực hành. Sát khuẩn, kỹ thuật, phương tiện khâu, dẫn lưu.	8	8	0
2	Các đường mổ cơ bản trong phẫu thuật vùng bụng	10	5	5
3	Kỹ thuật cầm máu, thắt động mạch tử cung, động mạch hạ vị	18	8	10
4	Kỹ thuật mổ ruột thừa, nối ruột non, khâu lỗ thủng đại tràng	18	8	10
5	Kỹ thuật khâu lỗ thủng bàng quang, nối niệu quản	18	8	10
6	Vi phẫu thuật vòi tử cung	18	8	10
	<b>Tổng</b>	<b>90</b>	<b>45</b>	<b>45</b>

## D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Thuyết trình
2. Mô hình trên xác
3. Seminar
4. Thảo luận nhóm

## E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

1. Học viện Quân y, phẫu thuật thực hành. 1990
2. Hoàng Đình Cầu, phẫu thuật thực hành. 1990

3. Sabiton, Textbook of Surgery. 1990
4. Bộ môn Giải phẫu Học viện Quân Y: Giải phẫu bụng học ngực - bụng - NXB Quân đội nhân dân, 2006
5. Phạm Đăng Diệu: Giải phẫu ngực bụng, NXB Y học, 2003
6. Trịnh Văn Minh: Giải phẫu người tập 2, NXB Hà Nội, 2007
7. Nguyễn Quang Quyền: Bài giảng giải phẫu tập I và II, NXB Y học, 1993
8. Susan Standring et al.: Gray's Anatomy – 39th Edition - Elsevier Inc, 2004.
9. Richard L. Drake et al: Gray's Anatomy for Students - Elsevier Inc, 2007.
10. Netter F.H: Atlas of Human Anatomy, Ciba Geigy Corp. New Jersey, 1993

## **F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

1. Thi lâm sàng
2. Thi tay nghề
3. Thi tự luận

- Số lần kiểm tra:

2 lần kiểm tra lý thuyết	Trọng số	0,2
--------------------------	----------	-----

- Thi lý thuyết hết môn	Trọng số	0,6
-------------------------	----------	-----

Tổng	1
------	---

- Cách tính điểm môn học:

$$\mathbf{\text{ĐMH} = (\text{ĐKTLT} * 0,2) + (\text{ĐTTH} * 0,2) + (\text{ĐTLT} * 0,6)}$$

**Đề cương môn học:**  
**NGOẠI KHOA BỤNG**  
**Mã số môn học: YHNK.**  
**Số ĐVHT: 5(2,3)**

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn ngoại- PTTH- Đại học Y  
Hải Phòng

Bộ môn gây mê hồi sức đại học Y Hà Nội.

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS. Phạm Văn Duyệt - Trưởng Bộ môn Ngoại -PTTH- ĐHYHP

2. PGS-TS Nguyễn Công Bình - Phó trưởng bộ môn Ngoại - PTTH - ĐHYHP

Phó Giám đốc bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng.

3. BSCK2. Lê Thế Cường - Bộ môn Ngoại - PTTH- Đại học Y Hải Phòng.

4. BSCK2. Vũ Đức Chuyện – Phó trưởng Bộ môn Ngoại - PTTH- ĐHY Hải Phòng

4. BSCK2. Nguyễn Ngọc Hùng - Bộ môn Ngoại - PTTH- ĐHY Hải Phòng.

5. BSCK2. Nguyễn Trọng Hưng - Bộ môn Ngoại - PTTH- ĐHY Hải Phòng.

**A. MÔ TẢ MÔN HỌC**

- Ngoại khoa là môn cần thiết để giảng dạy cho bác sĩ, là một trong những môn có liên quan mật thiết với các môn học chuyên ngành sản khoa trong việc điều trị.

- Môn học này nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản có hệ thống và kỹ năng thực hành giúp cho việc điều trị các bệnh ngoại khoa đầy đủ và hoàn chỉnh nhất.

- Những nội dung chưa được học và những nội dung được học ở bậc đại học tại bậc đại học này học viên được bổ xung kiến thức, được cập nhập mở rộng và nâng cao

**B. MỤC TIÊU MÔN HỌC:**

*Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng.*

1. Trình bày được những kiến thức cơ bản về ngoại khoa bụng
2. Thực hành một số thủ thuật trong bệnh lý ngoại khoa



## C. NỘI DUNG

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Viêm ruột thừa và biến chứng	4	4	0
2	Lông ruột, xoắn ruột	3	2	2
3	Viêm phúc mạc ngoại khoa	1	4	6
4	Tắc ruột	3	4	6
5	Thủng dạ dày, thủng ruột	7	3	6
6	Sỏi đường niệu	2	4	0
7	Chân thương đường tiết niệu do vỡ chướng chậu	4	4	6
8	Vỡ tạng đặc trong chân thương bụng kín	1	4	6
9	Tắc ruột sơ sinh, dị tật hậu môn trực tràng	1	4	4
10	Tắc ruột sau mổ: chẩn đoán và nguyên tắc xử trí	4	4	5
11	Vỡ tạng rỗng trong chân thương bụng kín	3	3	0
12	Đa chân thương	4	3	6
	<b>Tổng</b>	<b>75</b>	<b>30</b>	<b>45</b>

## D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

## E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

1. Hand out
2. Trường Đại học Y Hà Nội (2006), Bài giảng bệnh học Ngoại khoa Sau đại học, tập 1.
3. Trường Đại học Y Hà Nội (2006), Bài giảng bệnh học Ngoại khoa Sau đại học, tập 2.

4. Bệnh học Ngoại khoa Sau đại học , Tuy- Lách, NXB KH&KT, Hà Nội - 2001
5. Bách khoa thư bệnh học ( 2002 ). Nhà xuất bản Y học, tập 1.
6. Bách khoa thư bệnh học ( 2002 ). Nhà xuất bản Y học, tập 2.
7. Bệnh học ngoại khoa . Giáo trình giảng dạy sau đại học , tập 2. NXB Quân đội nhân dân . Hà Nội – 2002
8. Bộ môn ngoại trường đại học Y Hà nội . Bệnh học ngoại khoa. NXB Y học- 2004.
9. Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh. Bệnh học ngoại khoa tiêu hoá. NXB Y học chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh – 1991.
10. Đại học Y Dược thành phố Hồ Chí Minh. Điều trị học ngoại khoa tiêu hoá. NXB Y học chi nhánh thành phố Hồ Chí Minh – 2001.

## **F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

Sau môn học này học viên phải đạt được mục tiêu học tập.

- Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

+ Thi lâm sàng và thủ thuật

+ Thi viết lý thuyết truyền thống

- Số lần kiểm tra:

1 lần kiểm tra lý thuyết	Trọng số	0,2
--------------------------	----------	-----

1 lần thi hết môn gồm:

Thi thực hành	Trọng số	0,4
---------------	----------	-----

Thi lý thuyết	Trọng số	0,4
---------------	----------	-----

Tổng	1
------	---

- **Cách tính điểm môn học:**

$$\mathbf{ĐMH = (ĐKTLT*0,2) + (ĐTTH*0,4)+ (ĐTLT*0,4)}$$

## **Đề cương môn học:**

### **GÂY Mê HỒI SỨC**

**Mã số môn học: YHGM.581**

**Số ĐVHT: 5(3,2)**

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn ngoại- PTTH- Đại học Y Hải Phòng  
Bộ môn gây mê hồi sức đại học Y Hà Nội.

Giảng viên môn học:

1. TS. Trần Thanh Cảng - Trưởng khoa Hồi sức bệnh viện Việt Tiệp – Hải Phòng
2. TS. Cao Thị Bích Hạnh - Phó khoa gây mê - Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng
3. TS.BSCK2. Nguyễn Thắng Toàn - Trưởng khoa Hồi sức Ngoại bệnh viện Việt Tiệp - Hải Phòng

#### **A. MÔ TẢ MÔN HỌC**

- Môn gây mê hồi sức cấp cứu là môn cần thiết để giảng dạy cho bác sĩ, là một trong những môn có liên quan mật thiết với các môn học chuyên ngành ngoại khoa trong việc điều trị.
- Môn học này nhằm trang bị cho học viên những kiến thức cơ bản có hệ thống và kỹ năng thực hành giúp cho việc điều trị các bệnh ngoại khoa đầy đủ và hoàn chỉnh nhất.
- Những nội dung chưa được học và những nội dung được học ở bậc đại học tại bậc đại học này học viên được bổ xung kiến thức, được cập nhập mở rộng và nâng cao

#### **B. MỤC TIÊU MÔN HỌC:**

Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng.

##### 3. Lý thuyết:

Trình bày được nguyên nhân, cơ chế sinh bệnh để có thái độ xử trí đúng trong gây mê và hồi sức cấp cứu.

Mô tả được triệu chứng lâm sàng, xét nghiệm thuộc gây mê hồi sức cấp cứu.

Trình bày phương pháp chuẩn đoán các bệnh thuộc gây mê hồi sức cấp cứu.

Phương pháp xử trí cấp cứu và điều trị thực thụ các bệnh thường gặp trong gây mê hồi sức cấp cứu.

#### 4. Thực hành

2.1 Chẩn đoán và xử trí được các bệnh thường gặp trong gây mê hồi sức cấp cứu

2.2 Kiến tập tốt một số thủ thuật, thực hành một số kỹ thuật: Đặt nội khí quản, sử dụng máy trong gây mê, đánh giá kết quả của máy khi gây mê...

### C. NỘI DUNG

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Các phương pháp gây mê	4	4	0
2	Gây tê vùng	3	2	2
3	Tai biến nhiễm độc thuốc mê	1	0	2
4	Các loại thuốc tê (ứng dụng và chọn lựa)	3	3	1
5	Shock giảm thể tích tuần hoàn	7	6	2
6	Shock nhiễm trùng	2	2	0
7	Shock phản vệ và dạng phản vệ	4	3	2
8	Nuôi dưỡng đường tĩnh mạch, đường tiêu hóa	1	0	2
9	Đánh giá và sử dụng các chất thay thế huyết tương	1	0	2
10	Cân bằng nước - điện giải	4	3	2
11	Thăng bằng kiềm - toan	3	3	0
12	Suy hô hấp cấp	4	3	2
13	Suy thận cấp trong ngoại khoa	4	3	2
14	Cấp cứu ngừng tuần hoàn cấp	4	3	2
15	Truyền máu tự thân	1	0	2
16	Biên chứng truyền máu khối lượng lớn	1	0	2
17	Hồi sức chống phù não cấp	4	3	2

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
18	Kháng sinh dự phòng	4	3	2
19	Giảm đau sau mổ	5	4	1
	<b>Tổng</b>	<b>75</b>	<b>45</b>	<b>30</b>

#### D. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Thuyết trình ngắn bằng các phương pháp nghe nhìn hiện đại
- Thảo luận nhóm
- Bài tập tình huống
- Hệ câu hỏi lựa chọn

#### E. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Bài giảng gây mê hồi sức (2003) tập 1, NXB Y học Hà Nội
2. Bài giảng gây mê hồi sức (2004) tập 2, NXB Y học Hà Nội
3. Bài giảng sinh lý học (1990), NXB Y học Hà Nội
4. Hồi sức cấp cứu (1998) tập 1, NXB Y học Hà Nội
5. Hồi sức cấp cứu (1998) tập 2, NXB Y học Hà Nội
6. Đặng Phương Kiệt (2001). Hồi sức gây mê trẻ em. Nhà xuất bản Y học, tập I, II.
7. Vũ Văn Đính (2001). Hồi sức cấp cứu. . Nhà xuất bản Y học, tập I, II.
8. Nguyễn Thu (2001). Thuốc sử dụng trong gây mê. . Nhà xuất bản Y học, tập I, II.

#### F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Sau môn học học viên phải đạt được mục tiêu học tập

1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

- + Thi viết lý thuyết truyền thống
- + Thi thực hành (tay nghề)
- + Thi bệnh án

2. Số lần kiểm tra

Một lần kiểm tra lý thuyết

Trọng số 0,2

Một lần thi hết môn gồm:

Thi thực hành

Trọng số 0,4

Thi lý thuyết

Trọng số 0,4

**Cách tính điểm môn học**

$$\mathbf{\text{Đ.M.H} = (\text{ĐKTLT} \cdot 0,2) + (\text{ĐTTH} \cdot 0,4) + (\text{ĐTLT} \cdot 0,4)}$$

## **C. CÁC MÔN CHUYÊN NGÀNH**

### **Đề cương môn học:**

**PHỤ KHOA**

**Mã số: YHPK**

**Số ĐVHT: 15 (5,10)**

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Phụ Sản - Trường Đại học Y  
Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Học - Phó trưởng Bộ môn Phụ Sản – Phó Giám đốc  
BV Phụ sản Hải Phòng

2. BSCK2. Lê Thanh Bình - Đại học Y Hải Phòng

3. TS. Vũ Văn Tâm- Đại học Y Hải Phòng- Phó giám đốc Bệnh viện Phụ sản  
Hải Phòng

4. BSCK2. Trần Thị Phương - Đại học Y Hải Phòng

5. BSCK2. Đỗ Thu Thủy - Giám đốc BV Phụ sản Hải Phòng

6 BSCK2. Lại Thị Nguyệt Hằng - Bộ môn Phụ Sản - ĐHYHP

7. BSCK2. Phạm Tuyết Mai - BV Phụ sản Hải Phòng

### **A. MÔ TẢ MÔN HỌC:**

- Phụ khoa là lĩnh vực rất quan trọng trong môn sản phụ khoa, hiện nay ở nước ta các bệnh sản phụ khoa còn khá phổ biến, đòi hỏi phải được xử trí kịp thời để cứu sống sản phụ và trẻ sơ sinh.

- Trong quá trình học đại học, sinh viên đã được học một số kiến thức cơ bản sản phụ khoa. Trong quá trình học nội trú, học viên sẽ được học những kiến thức chưa được học trong quá trình học đại học, bổ xung những kiến thức nâng cao về phụ khoa và sơ sinh.

## B. MỤC TIÊU MÔN HỌC

*Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

1. Trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết về phụ khoa
2. Thực hành thăm khám phụ khoa, phát hiện những bệnh phụ khoa thông thường: viêm nhiễm phụ khoa, các khối u phụ khoa... và bắt đầu làm quen với phụ khoa ung thư: K cổ tử cung, K vú...

## C. NỘI DUNG

TT	Chủ đề hoặc bài học
1	Sinh lý kinh nguyệt
2	Viêm sinh dục và các bệnh lây nhiễm dục
3	Các tổn thương hay gặp ở cổ tử cung
4	Ung thư cổ tử cung
5	Bệnh học buồng trứng
6	Khối u nguyên bào nuôi
7	Dị dạng sinh dục
8	Rối loạn kinh nguyệt
9	Chửa ngoài tử cung
10	Bệnh học về vú
11	Rò tiết niệu sinh dục
12	U xơ tử cung
13	Sa sinh dục
14	Sử dụng hormon trong phụ khoa
15	Những phương pháp thăm dò trong p
16	Chửa trứng
17	K thân tử cung

TT	Chủ đề hoặc bài học
<b>Tổng</b>	

#### **D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:**

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

#### **E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO**

- 1- Bộ môn Phụ Sản, ĐHY Hải Phòng: Bài giảng Sản Phụ khoa (dành cho Sau đại học) - Trường Đại học Y Hải Phòng, 2005
- 2- Bộ môn Phụ Sản, ĐHY Hà Nội: Bài giảng Sản Phụ khoa (tập I-II) NXB Y học Hà Nội, 1999 & 2002
- 3- Bộ môn Phụ Sản, ĐHY Dược tp HCM: Sản Phụ khoa (tập I – II), dành cho sau đại học, Nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh

#### **F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

Sau môn học này học viên phải đạt được mục tiêu học tập.

- Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

- + Thi lâm sàng và thủ thuật
- + Thi viết lý thuyết truyền thống

- Số lần kiểm tra:

1 lần kiểm tra lý thuyết	Trọng số	0,2
1 lần thi hết môn gồm:		
Thi thực hành	Trọng số	0,4
Thi lý thuyết	Trọng số	0,4
	<b>Tổng</b>	<b>1</b>

- Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKTLT} * 0,2) + (\text{ĐTTH} * 0,4) + (\text{ĐTLT} * 0,4)$$



## **Đề cương môn học:**

**SẢN KHOA, SƠ SINH**

**Mã số: YHSS**

**Số ĐVHT: 15 (5,10)**

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Phụ Sản - Trường Đại học Y Hải Phòng, Bộ môn Nhi – Trường Đại học Y Hải Phòng.

Giảng viên môn học:

1. BSCK2. Lê Thanh Bình - Đại học Y Hải Phòng
2. TS. Vũ Văn Tâm- Đại học Y Hải Phòng- Phó giám đốc Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng
- 3 BSCK2. Trần Thị Phương - Đại học Y Hải Phòng
4. PGS.TS. Nguyễn Ngọc Sáng - Đại Học Y Hải Phòng
5. PGS.TS. Đinh Văn Thức - Đại học Y Hải Phòng
6. BSCK2. Lại Thị Nguyệt Hằng - Đại học Y Hải Phòng
7. TS. Đặng Văn Chức -Bộ môn Nhi - Đại học Y Hải Phòng

### **A. MÔ TẢ MÔN HỌC:**

- Sơ sinh và sản phụ khoa là lĩnh vực rất quan trọng trong môn sản phụ khoa, hiện nay ở nước ta các bệnh sản phụ khoa còn khá phổ biến, đòi hỏi phải được xử trí kịp thời để cứu sống sản phụ và trẻ sơ sinh.

- Trong quá trình học đại học, sinh viên đã được học một số bệnh lý sản phụ khoa cơ bản về sản phụ khoa và sơ sinh. Trong quá trình học nội trú, học viên sẽ được học những kiến thức chưa được học trong quá trình học đại học, bổ xung những kiến thức nâng cao sản phụ khoa và sơ sinh.

### **B. MỤC TIÊU MÔN HỌC**

*Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

1. Trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết về sản phụ khoa và sơ sinh

2. Theo dõi một cuộc chuyển dạ đẻ, chuẩn đoán và hồi sức thai suy, mổ lấy thai thành thạo, làm các thủ thuật: forceps, giác hút...

### C. NỘI DUNG

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Sự thụ thai làm tổ và phát triển của trứng và phần phụ của trứng	6	3	3
2	Những yếu tố tiên lượng cuộc đẻ	12	4	8
3	Đẻ khó do ngôi: ngôi bất thường, con co bất thường, ồng đẻ bất thường, phần phụ bất thường, đa thai	18	6	12
4	Chỉ định, điều kiện, kỹ thuật và tai biến của mổ lấy thai	24	8	16
5	Những phương pháp thăm dò trong sản khoa	18	6	12
6	Nhiễm độc thai nghén, tiền sản giật và sản giật	12	4	8
7	Rau bong non	12	4	8
8	Bệnh tim và thai nghén	12	4	8
9	Bệnh tăng huyết áp và thai nghén	12	4	8
10	Sảy thai, đẻ non	12	4	8
11	Những bệnh viêm nhiễm và thai nghén	12	4	8
12	Khái niệm về chuẩn đoán trước sinh	6	2	4
13	Những dị tật thường gặp ở sơ sinh	12	4	8
14	Siêu âm chân đoán trước sinh	15	5	10
15	Thai suy trong quá trình thai nghén và chuyển dạ đẻ	18	6	12

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
16	Chăm sóc sơ sinh bình thường	12	4	8
17	Chăm sóc sơ sinh thiếu tháng	12	4	8
18	Hồi sức sơ sinh ngạt	6	2	4
	<b>Tổng</b>	<b>225</b>	<b>75</b>	<b>150</b>

#### D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

#### E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

- 1- Bộ môn Phụ Sản, ĐHY Hải Phòng: Bài giảng Sản Phụ khoa (dành cho Sau đại học) - Trường Đại học Y Hải Phòng, 2005
- 2- Bộ môn Phụ Sản, ĐHY Hà Nội: Bài giảng Sản Phụ khoa ( tập I-II ) (dành cho sau đại học) , NXB Y học Hà Nội, 1999 & 2002
- 3- Bộ môn Phụ Sản, ĐHY Dược tp HCM: Sản Phụ khoa ( tập I – II , dành cho sau đại học, Nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh
- 8- Bộ môn Nhi, Bài giảng nhi khoa sau đại học, Nhà xuất bản Y học năm 2006, tập I, tập II.

#### F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Sau môn học này học viên phải đạt được mục tiêu học tập.

- Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

- + Thi lâm sàng và thủ thuật
- + Thi viết lý thuyết truyền thống

- Số lần kiểm tra:

1 lần kiểm tra lý thuyết	Trọng số	0,2
--------------------------	----------	-----

1 lần thi hết môn gồm:

Thi thực hành	Trọng số	0,4
---------------	----------	-----

Thi lý thuyết	Trọng số	0,4
---------------	----------	-----

Tổng		1
------	--	---

- Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKTLT} * 0,2) + (\text{ĐTTH} * 0,4) + (\text{ĐTLT} * 0,4)$$

## **Đề cương môn học:**

**KHHGD & SKSS**

**Mã số: YHKHHGD**

**Số ĐVHT: 15 (5,10)**

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Sản khoa - Trường Đại học Y Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Học - Phó trưởng Bộ môn Phụ sản – Phó Giám đốc BV Phụ sản Hải Phòng
2. BSCK2. Lê Thanh Bình - Đại học Y Hải Phòng
3. TS. Vũ Văn Tâm- Đại học Y Dược Hải Phòng- Phó giám đốc Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng
4. BSCK2. Trần Thị Phương - Đại học Y Hải Phòng
5. BSCK2. Đỗ Thu Thủy - Giám đốc BV Phụ sản Hải Phòng
6. BSCK2. Lại Thị Nguyệt Hằng- Đại học Y Hải Phòng
7. BSCK2. Phạm Thu Xanh - Phó Giám đốc Sở y tế Hải Phòng

### **A. MÔ TẢ MÔN HỌC:**

- KHHGD & Sức khỏe sinh sản là lĩnh vực rất quan trọng trong môn sản phụ khoa, hiện nay ở nước ta vấn đề KHHGD & SKSS còn khá phổ biến, đòi hỏi phải được xử trí kịp thời để cứu sống sản phụ và trẻ sơ sinh.

- Trong quá trình học đại học, sinh viên đã được học một số kiến thức cơ bản về KHHGD & SKSS. Trong quá trình học nội trú, học viên sẽ được học những kiến thức chưa được học trong quá trình học đại học, bổ xung những kiến thức nâng cao về KHHGD & SKSS.

### **B. MỤC TIÊU MÔN HỌC**

*Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

1. Trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết về KHHGD & SKSS.

2. Tư vấn và thực hiện một số biện pháp KHHGD: đặt, tháo DCTC, triệt sản, nạo hút thai...

### C. NỘI DUNG

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
1	Sức khỏe sinh sản	8	2	6
2	Tuổi dậy thì và những rối loạn xung quanh tuổi dậy thì	10	4	6
3	Tình dục an toàn và lành mạnh	4	2	2
4	Sinh lý tuổi tiền mãn kinh và mãn kinh	16	4	12
5	Chăm sóc bà mẹ và trẻ sơ sinh	18	6	12
6	Khái niệm chuẩn đoán trước sinh	18	6	12
7	Các phương pháp HTSS	26	8	18
8	Tầm quan trọng của KHHGD	2	2	0
9	Thuộc uống tránh thai	10	4	6
10	Dụng cụ tử cung tránh thai	16	4	12
11	Thuộc tiêm tránh thai, thuốc cây dưới da tránh thai	10	2	8
12	Bao cao su nam và nữ tránh thai	4	2	2
13	Các phương pháp đình chỉ thai trong 3 tháng đầu	24	8	16
14	Đình chỉ thai bằng thuốc (Misopristol và Mifepristol)	18	6	12
15	Đình sản nữ	18	6	12
16	Đình sản nam	18	6	12
17	Chiến lược phát triển dân số	5	3	2

TT	Chủ đề hoặc bài học	Số tiết học		
		Tổng số	Lý thuyết	Thực hành
	<b>Tổng</b>	<b>225</b>	<b>75</b>	<b>150</b>

#### **D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:**

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

#### **E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO**

- 1- Bộ môn Phụ Sản, ĐHY Hải Phòng: Bài giảng Sản Phụ khoa (dành cho Sau đại học) - Trường Đại học Y Hải Phòng, 2005
- 2- Bộ môn Phụ Sản, ĐHY Hà Nội: Bài giảng Sản Phụ khoa ( tập I-II ) NXB Y học Hà Nội, 1999 & 2002
- 3- Bộ môn Phụ Sản, ĐHY Dược tp HCM: Sản Phụ khoa ( tập I – II ) dành cho sau đại học, Nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh

#### **F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

Sau môn học này học viên phải đạt được mục tiêu học tập.

- Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

- + Thi lâm sàng và thủ thuật
- + Thi viết lý thuyết truyền thống

- Số lần kiểm tra:

1 lần kiểm tra lý thuyết	Trọng số	0,2
1 lần thi hết môn gồm:		
Thi thực hành	Trọng số	0,4
Thi lý thuyết	Trọng số	0,4
	Tổng	1

- Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKTLT} \times 0,2) + (\text{ĐTTH} \times 0,4) + (\text{ĐTLT} \times 0,4)$$

**Đề cương môn học:**  
**SIÊU ÂM TRONG SẢN PHỤ KHOA**

**Mã số: YHSASK**

**Số ĐVHT: 12 (4,8)**

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Phụ sản - Trường Đại học Y Hải Phòng, Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh - Trường Đại học Y Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Học - Phó trưởng Bộ môn Sản - Phó Giám đốc BV Phụ sản Hải Phòng

2. BSCK2. Lê Thanh Bình - Đại học Y Hải Phòng

3. BSCK2. Trần Thị Phương - Đại học Y Hải Phòng

4. BSCK2. Lại Thị Nguyệt Hằng - Bộ môn Phụ Sản - ĐHYHP

5. PGS.TS. Nguyễn Quốc Hùng - BM CDHA - Đại học Y Hải Phòng

6. BSCK2. Mai Văn Nam - BM CDHA - Đại học Y Hải Phòng

**A. MÔ TẢ MÔN HỌC:**

- Siêu âm trong sản phụ khoa là lĩnh vực rất quan trọng trong môn sản phụ khoa, hiện nay ở nước ta siêu âm trong sản phụ khoa ngày càng phát triển, nhờ khoa học kỹ thuật hiện đại siêu âm sản khoa ngày càng được áp dụng rộng rãi trong chẩn đoán phát hiện thai sớm, các bệnh lý sản khoa.

- Trong quá trình học đại học, sinh viên đã được rất ít kiến thức cơ bản về siêu âm trong sản phụ khoa. Trong quá trình học nội trú, học viên sẽ được học những kiến thức chưa được học trong quá trình học đại học, bổ xung những kiến thức nâng cao về siêu âm sản phụ khoa.

**B. MỤC TIÊU MÔN HỌC**

*Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

1. Trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết về về siêu âm trong sản phụ khoa.



2. Siêu âm, chuẩn đoán trong sản và phụ khoa: tình trạng thai nghén (trong hay ngoài tử cung, thai sống hay đã chết), dị tật thai nhi và một số bệnh phụ khoa: u xơ tử cung, u buồng trứng...

### C. NỘI DUNG

Tên bài	Số tiết học		
	Chung	LT	TH
1. Lịch sử siêu âm	2	2	0
2. Ảnh hưởng của siêu âm trên môi trường sinh học của con người	10	2	8
3. Phương pháp thăm dò, cách chọn đầu dò trong siêu âm sản khoa, chuẩn bị và phương pháp thăm khám	12	4	8
4. Chỉ định siêu âm trong sản khoa	12	4	8
5. Giới thiệu và phân tích hình ảnh siêu âm trong sản khoa	12	4	8
6. Chỉ định siêu âm trong phụ khoa	12	4	8
7. Giới thiệu và phân tích hình ảnh siêu âm trong phụ khoa	12	4	8
8. Siêu âm đánh giá tình trạng ối	12	4	8
9. Siêu âm chuẩn đoán chửa ngoài tử cung	12	4	8
10. Siêu âm chuẩn đoán khối u buồng trứng	12	4	8
11. Siêu âm chuẩn đoán các bệnh lý ở tử cung	12	4	8
12. Siêu âm trong chuẩn đoán và điều trị vô sinh	12	4	8
13. Siêu âm thai trong 3 tháng đầu	12	4	8
14. Siêu âm đánh giá trọng lượng thai	12	4	8
15. Siêu âm chuẩn đoán các bất thường thai nhi	12	4	8
16. Siêu âm chuẩn đoán ngôi thể, kiểu thể	12	4	8
<b>Tổng</b>	<b>180</b>	<b>60</b>	<b>120</b>

#### D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

#### E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

- 1- Bộ môn Phụ Sản, ĐHY Hải Phòng: Bài giảng Sản Phụ khoa (dành cho Sau đại học) - Trường Đại học Y Hải Phòng, 2005
- 2- Bộ môn Phụ Sản, ĐHY Hà Nội: Bài giảng Sản Phụ khoa ( tập I-II )  
NXB Y học Hà Nội, 1999 & 2002
- 3- Bộ môn Phụ Sản, ĐHY Dược tp HCM: Sản Phụ khoa ( tập I – II ) , dành cho sau đại học, Nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh

#### F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Sau môn học này học viên phải đạt được mục tiêu học tập.

- Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

- + Thi lâm sàng và thủ thuật
- + Thi viết lý thuyết truyền thống.

- Số lần kiểm tra:

1 lần kiểm tra lý thuyết	Trọng số	0,2
1 lần thi hết môn gồm:		
Thi thực hành	Trọng số	0,4
Thi lý thuyết	Trọng số	0,4
	<b>Tổng</b>	<b>1</b>

- Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKTLT} * 0,2) + (\text{ĐTTH} * 0,4) + (\text{ĐTLT} * 0,4)$$

**Đề cương môn học:**  
**NỘI SOI TRONG SẢN PHỤ KHOA**

**Mã số: YHNSSK**

**Số ĐVHT: 12 (4,8)**

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Phụ Sản - Trường Đại học Y Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Học - Phó trưởng Bộ môn Sản - Phó Giám đốc BV Phụ sản Hải Phòng

2. BSCK2. Lê Thanh Bình - Đại học Y Hải Phòng

3. TS. Vũ Văn Tâm- Đại học Y Hải Phòng- Phó giám đốc Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng

4. BSCK2. Trần Thị Phương - Đại học Y Hải Phòng

5. BSCK2. Đỗ Thu Thủy - Giám đốc BV Phụ sản Hải Phòng

**A. MÔ TẢ MÔN HỌC:**

- Mổ nội soi trong sản khoa là lĩnh vực mới trong môn sản phụ khoa, hiện nay ở nước ta, ngày càng phát triển, nhờ khoa học kỹ thuật hiện đại mổ nội soi ngày càng được áp dụng rộng rãi trong sản phụ khoa. Là kỹ thuật ít gây đau đớn cho sản phụ, thời gian lành vết mổ nhanh, không gây nhiễm trùng vết mổ...

- Trong quá trình học đại học, sinh viên chưa được cập nhật nhiều kiến thức này. Trong quá trình học nội trú, học viên sẽ được học những kiến thức chưa được học trong quá trình học đại học, bổ xung những kiến thức nâng cao về nội soi sản phụ khoa

**B. MỤC TIÊU MÔN HỌC**

*Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

1. Trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết về mổ nội soi trong sản phụ khoa.

2. Thực hành mô nội soi trong chữa ngoài tử cung, u buồng trứng...

### C. NỘI DUNG

Tên bài	Số tiết học		
	Chung	LT	TH
1. Giải phẫu áp dụng cho nội soi	12	4	8
2. Thao tác mô nội soi trên mô hình	12	4	8
3. Thao tác mô nội soi trên súc vật	12	4	8
4. Chỉ định và chống chỉ định trong phẫu thuật nội soi phụ khoa	12	4	8
5. Gây mê cho mổ nội soi phụ khoa	12	4	8
6. Kỹ thuật cơ bản trong mổ nội soi ổ bụng	18	6	12
7. Các phương pháp cầm máu áp dụng trong phẫu thuật nội soi	12	4	8
8. Tai biến, biến chứng của nội soi trong phẫu thuật phụ khoa	18	6	12
9. Nội soi và khối u buồng trứng	12	4	8
10. Điều trị chữa ngoài tử cung bằng phẫu thuật nội soi	18	6	12
11. Nội soi điều trị vô sinh tắc vòi trứng	12	4	8
12. Lạc nội mạc tử cung: Chân đoán và điều trị qua phẫu thuật nội soi	12	4	8
13. Triệt sản qua nội soi	12	4	8
14. Cắt tử cung qua nội soi	8	4	4
<b>Tổng</b>	<b>120</b>	<b>60</b>	<b>120</b>

### D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.

2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.

3. Thực hành một số thủ thuật.

## **E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO**

1- Bộ môn Phụ Sản, ĐHY Hải Phòng: Bài giảng Sản Phụ khoa (dành cho Sau đại học) - Trường Đại học Y Hải Phòng, 2005

2- Bộ môn Phụ Sản, ĐHY Hà Nội: Bài giảng Sản Phụ khoa ( tập I-II ), dành cho sau đại học, NXB Y học Hà Nội, 1999 & 2002

3- Bộ môn Phụ Sản, ĐHY Dược tp HCM: Sản Phụ khoa ( tập I – II ) Nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh

## **F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

Sau môn học này học viên phải đạt được mục tiêu học tập.

- Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

+ Thi lâm sàng và thủ thuật

+ Thi viết lý thuyết truyền thống.

- Số lần kiểm tra:

1 lần kiểm tra lý thuyết	Trọng số	0,2
--------------------------	----------	-----

1 lần thi hết môn gồm:

Thi thực hành	Trọng số	0,4
---------------	----------	-----

Thi lý thuyết	Trọng số	0,4
---------------	----------	-----

Tổng		1
------	--	---

- Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKTLT} * 0,2) + (\text{ĐTTH} * 0,4) + (\text{ĐTLT} * 0,4)$$

**Đề cương môn học:**  
**VÔ SINH VÀ HỖ TRỢ SINH SẢN**

**Mã số: YHHTSS**

**Số ĐVHT: 12 (4,8)**

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn ngoại- PTTH- Trường Đại học Y Hải Phòng

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Học - – Phó trưởng Bộ môn Sản - Phó Giám đốc BV Phụ sản Hải Phòng

2. BSCK2. Lê Thanh Bình - Đại học Y Hải Phòng

3. TS. Vũ Văn Tâm - Đại học Y Hải Phòng- Phó giám đốc Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng

4. BSCK2. Trần Thị Phương - Đại học Y Hải Phòng

5. BSCK2. Lại Thị Nguyệt Hằng- Đại học Y Hải Phòng

**A. MÔ TẢ MÔN HỌC:**

- Hỗ trợ sinh sản là lĩnh vực mới trong môn sản phụ khoa, hiện nay ở nước ta, ngày càng phát triển, tỷ lệ vô sinh ngày càng cao do nhiều nguyên nhân gây ra, nhờ khoa học kỹ thuật hiện đại ngày càng được áp dụng rộng rãi trong sản phụ khoa. Tạo niềm vui, hạnh phúc cho nhiều gia đình trong xã hội.

- Trong quá trình học đại học, sinh viên chưa được cập nhật nhiều kiến thức này. Trong quá trình học nội trú, học viên sẽ được học những kiến thức chưa được học trong quá trình học đại học, bổ xung những kiến thức nâng cao về vô sinh và hỗ trợ sinh sản

**B. MỤC TIÊU MÔN HỌC**

*Sau khi kết thúc khoá học, học viên có khả năng:*

1. Trình bày được kiến thức cơ bản, cần thiết về vô sinh và các phương pháp hỗ trợ sinh sản.

2. Thực hành thăm khám một cặp vợ chồng vô sinh, làm một số thủ thuật hỗ trợ sinh sản đơn giản: nạo BE, bơm IUI...

### C. NỘI DUNG

Tên bài	Số tiết học		
	Chung	LT	TH
1. Đại cương về vô sinh - Nguyên nhân vô sinh	12	4	8
2. Lạc nội mạc tử cung và vô sinh	12	4	8
3. Cách thăm khám một cặp vợ chồng vô sinh	24	8	16
4. Vô sinh do vòi tử cung- vi phẫu vòi tử cung	12	4	8
5. Cách tham dò chẩn đoán vô sinh	12	4	8
6. Sự phát sinh của nang noãn - Thăm dò sự phóng noãn.	12	4	8
7. Hội chứng buồng trứng đa nang	12	4	8
8. Kích thích buồng trứng: các phác đồ KTBT	6	2	4
9. Hội chứng quá kích buồng trứng	12	4	8
10. Prolactin máu cao	12	4	8
11. Vô sinh nam	12	4	8
12. Tinh dịch đồ	12	4	8
13. Giới thiệu phương pháp hỗ trợ sinh sản	12	4	8
14. Phác đồ điều trị vô sinh	6	2	4
15. Các thăm dò trong điều trị vô sinh	12	4	8
<b>Tổng</b>	<b>180</b>	<b>60</b>	<b>120</b>

### D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

## E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO

- 1- Bộ môn Phụ Sản, ĐH Y Hải Phòng: Bài giảng Sản Phụ khoa (dành cho Sau đại học) - Trường Đại học Y Hải Phòng, 2005
- 2- Bộ môn Phụ Sản, ĐH Y Hà Nội: Bài giảng Sản Phụ khoa ( tập I-II )  
NXB Y học Hà Nội, 1999 & 2002
- 3- Bộ môn Phụ Sản, ĐH Y Dược tp HCM: Sản Phụ khoa ( tập I – II ), dành cho sau đại học, Nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh

## F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Sau môn học này học viên phải đạt được mục tiêu học tập.

- Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

- + Thi lâm sàng và thủ thuật
- + Thi viết lý thuyết truyền thống

- Số lần kiểm tra:

1 lần kiểm tra lý thuyết	Trọng số	0,2
1 lần thi hết môn gồm:		
Thi thực hành	Trọng số	0,4
Thi lý thuyết	Trọng số	0,4
	Tổng	1

- Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKTLT} * 0,2) + (\text{ĐTTH} * 0,4) + (\text{ĐTLT} * 0,4)$$



## **D. CÁC MÔN HỌC TỰ CHỌN**

**Đề cương môn học:**

### **SINH HỌC DI TRUYỀN**

**Mã số môn học: YHSH.**

**Số ĐVHT: 3(3,0)**

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn Sinh học di truyền - Trường ĐHYHP

#### **Cán bộ giảng dạy**

1. TS. Nguyễn Quỳnh Thơ - Bộ môn Sinh học di truyền ĐHYHP.
2. ThS.GVC. Nguyễn Thị Tươi - Bộ môn Sinh học di truyền ĐHYHP.

#### **A. MÔ TẢ MÔN HỌC:**

- Môn sinh học di truyền là môn cần thiết để giảng cho bác sĩ, là một trong những môn cơ sở, nền tảng cho việc giảng dạy điều trị các môn chuyên ngành.
- Môn học này trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống hiện đại, áp dụng cho các môn chuyên ngành trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh.
- Học viên được trang bị một số nội dung ở bậc đại học, tại bậc học này học viên được bổ xung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao.

#### **B. MỤC TIÊU HỌC TẬP:**

Sau khi kết thúc môn học này học viên có khả năng

1. Trình bày được các phương pháp nghiên cứu DT y học, các kỹ thuật di truyền ứng dụng trong y học và ứng dụng.
2. Nêu được đặc điểm bộ gen người, bộ NST người
3. Giải thích được nguyên nhân, cơ chế phát sinh một số bệnh tật di truyền ở người và nhận biết được dấu hiệu lâm sàng của một số bệnh tật di truyền ở người.
4. Trình bày được các phương pháp sàng lọc và chẩn đoán trước sinh.

5. Nêu được một số phương hướng điều trị, phòng bệnh di truyền ở người và tư vấn di truyền.

### **NỘI DUNG**

<b>STT</b>	<b>Nội dung bài giảng</b>	<b>Số tiết LT</b>
1	Phần 1: Các phương pháp nghiên cứu di truyền y học phả hệ, nếp vân da, tế bào học, sinh đôi, di truyền học quần thể người...	3
2	Phần 2: Bộ gen - bộ NST người và một số kỹ thuật DT y học - Khái quát về bộ gen người. - Tiêu chuẩn xếp loại NST người. - Các phương pháp nhuộm tiêu bản NST người - Kỹ thuật di truyền ứng dụng trong y học	4
3	Phần 3: Nhiễm sắc thể giới tính và vật thể giới tính ở người - NST giới tính và chức năng. - Vật thể giới tính Barr, Drumstic, vật thể Y và ứng dụng.	3
4	Phần 4: 1. Các tính trạng và bệnh di truyền đơn gen ở người - Phân loại bệnh rối loạn vật chất DT ở người - Bệnh di truyền gen trội, lặn trên nhiễm sắc thể thường & đặc điểm. - Bệnh di truyền gen trội, lặn trên nhiễm sắc thể giới tính & đặc điểm	6
5	Phần 5: Các tính trạng và bệnh di truyền đa gen và đa nhân tố ở người và đặc điểm	3
6	Phần 6. Di truyền nhóm máu, hệ HLA ở người	2

7	<p>Phần 7: Bất thường bẩm sinh</p> <p>Khái niệm; nguyên nhân, cơ chế gây BTBS, các giai đoạn tác động gây BTBS</p>	2
8	<p>Phần 8: Di truyền ung thư</p> <p>Đặc điểm sinh học của tế bào ung thư; nguyên nhân, cơ chế và cơ sở sinh học gây ung thư.</p>	2
9	<p>Phần 9: Bệnh học NST ở người</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Các bệnh lệch bội NST: Down, Patau, Turner, Klinerfelter...</li> <li>- Các bệnh đột biến cấu trúc NST: hội chứng "mèo kêu", Down chuyển đoạn, NST Philadelphia, Fragyl X...</li> <li>- Hiện tượng lưỡng giới: giả, thật ở người.</li> </ul>	8
10	<p>Phần 9: Đột biến gen và Di truyền bệnh phân tử ở người</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phân loại bệnh đột biến gen</li> <li>- Các bệnh rối loạn phân tử Protein không là men : bệnh về hemoglobin; Bệnh về các yếu tố đông máu.</li> <li>- Các bệnh rối loạn phân tử Protein là men: rối loạn chuyển hoá đường; chuyển hoá a. amin; chuyển hoá Lipit.</li> </ul>	8
11	<p>Phần 10: Phương pháp phòng và điều trị bệnh di truyền</p> <ul style="list-style-type: none"> <li>- Phương hướng điều trị bệnh DT.</li> <li>- Phương hướng phòng bệnh DT.</li> <li>- Các phương pháp sàng lọc bệnh tật di truyền và chẩn đoán trước sinh.</li> <li>- Tư vấn di truyền: đối tượng, các nguyên tắc thực hiện, lời khuyên di truyền.</li> </ul>	4
	<b>Tổng số</b>	<b>45</b>

## D. PHƯƠNG PHÁP GIẢNG DẠY

- Thuyết trình
- Thảo luận nhóm

## E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY - THAM KHẢO

1. Giáo trình Di truyền Y học – NXB Giáo dục Việt Nam
2. Tài liệu hướng dẫn thực hành – BM Y Sinh học – Di truyền, ĐHY Hải Phòng.
3. Bộ ảnh Lâm sàng các bệnh di truyền - BM Y Sinh học – Di truyền, ĐHYHP.
4. Trịnh Văn Bảo (2004), “Dị dạng bẩm sinh”, NXB Y học, Hà Nội.
5. Harrisson (1999), “Các nguyên lý y học nội khoa”, NXB Y học.
6. BM Y sinh học – Di truyền, ĐHY Hà Nội (2008), “Sinh học”, NXB Giáo dục

## F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

Sau môn học này học viên phải đạt được mục tiêu học tập.

- Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

1. Thi viết lý thuyết truyền thống
2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F; QCM.

- Số lần kiểm tra:

1 lần kiểm tra lý thuyết	Trọng số	0,3
--------------------------	----------	-----

1 lần thi hết môn gồm:

Thi lý thuyết	Trọng số	0,7
---------------	----------	-----

Tổng	1
------	---

- Cách tính điểm môn học:  $\text{ĐMH} = (\text{ĐKTLT} * 0,3) + (\text{ĐTLT} * 0,7)$

**Đề cương môn học:**  
**UNG THƯ - GIẢI PHẪU BỆNH**  
**Mã số môn học: YHUG. 593**  
**Số ĐVHT: 3(3,0)**

Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy: Bộ môn U bướu, bộ môn Giải phẫu bệnh - Đại học Y Hải Phòng.

Giảng viên môn học:

1. PGS.TS.BSCK2 Nguyễn Lam Hoà - Trưởng Bộ môn U bướu -Đại học Y Hải Phòng- Giám đốc trung tâm U bướu Bệnh viện Việt Tiệp Hải Phòng.
2. BSCK2. Nguyễn Đình Giang – Phó Giám đốc TT ung bướu Hải Phòng.
3. TS. Ngô Quang Dương - Trưởng bộ môn Giải phẫu bệnh - Đại học Y Hải Phòng
4. ThS.GVC. Phạm Văn Tuy - Phó trưởng bộ môn Giải phẫu bệnh - Đại học Y Hải Phòng

**A. MÔ TẢ MÔN HỌC**

Ung thư - Giải phẫu bệnh là một môn học rất cần thiết đối với các thầy thuốc sản phụ khoa. Các thầy thuốc sản phụ khoa phải nắm chắc kiến thức, hình ảnh bệnh lý trên cơ sở giải phẫu mới có thể tiến hành được các phẫu thuật, thủ thuật.

Trong quá trình học đại học, sinh viên đã được trang bị những kiến thức cơ bản về ung thư, giải phẫu bệnh. Trong quá trình học Nội trú sản phụ khoa, học viên cần được trang bị thêm những kiến thức chuyên sâu về ung thư, giải phẫu bệnh để thực hiện được các thủ thuật và các phẫu thuật sản phụ khoa.

**B. MỤC TIÊU MÔN HỌC :**

*Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:*

1. Nhận định được những tổn thương cơ bản của ung thư.
2. Vận dụng mô bệnh học để chẩn đoán tổn thương trên lâm sàng.
3. Xử trí đúng đối với những bệnh ung thư thường gặp.

### C. NỘI DUNG:

Tên bài	Số tiết học		
	Chung	LT	TH
1. Khái niệm cơ bản	2	2	0
2. Dự phòng ung thư	3	3	0
3. Chẩn đoán và điều trị ung thư	9	9	0
4. Giải phẫu bệnh ung thư cơ quan sinh dục	12	12	0
5. Mô ghép	3	3	0
6. Ung thư các cơ quan	15	15	0
<b>Tổng</b>	<b>45</b>	<b>45</b>	<b>0</b>

### D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC

1. Thuyết trình
2. Mô hình
3. Seminar
4. Thảo luận nhóm

### E. TÀI LIỆU THAM KHẢO:

1. Trường Đại học Y khoa Hà Nội. Bài giảng giải phẫu bệnh
2. Trường Đại học Y khoa Hà Nội. Bài giảng Ung thư học

Trang thiết bị phục vụ giảng dạy và học tập:

- Kính hiển vi có màn hình
- Máy tia xạ, sinh thiết tế bào học.
- Các dụng cụ, hoá chất chuẩn bị phục vụ lấy mẫu tiêu bản chẩn đoán nhanh.

### F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ

#### 1. Hình thức kiểm tra và thi hết môn

1. Thi lý thuyết truyền thống

2. Thi trắc nghiệm: Câu hỏi T/F; QCM.

**2. Cách tính điểm môn học**

- Kiểm tra lý thuyết 1 lần	Trọng số	0,2
- Kiểm tra thực hành 1 lần	Trọng số	0,3
- Thi hết môn	Trọng số	0,5
	<b>Tổng số</b>	<b>1,0</b>

**Cách tính điểm môn học**

$$\text{Đ.M.H} = (\text{ĐKTLT} * 0,2) + (\text{ĐTTH} * 0,3) + (\text{ĐTLT} * 0,5)$$

**Đề cương môn học:**  
**HÓA SINH LÂM SÀNG**  
**Mã số môn học: YHHS.589**  
**Số đơn vị học trình : 3(1,2)**

Chịu trách nhiệm giảng dạy: bộ môn hóa sinh - Trường ĐHYHP.

**Công bộ giảng dạy**

1. BSCK2. Trần Hoài Nam - Bộ môn Hóa sinh - Trường ĐHYHP.
2. PGS.TS. Phạm Thị Lý - Bộ môn Hóa sinh - Trường ĐHYHP.
2. ThS. GVC. Nguyễn Thị Phương Mai - Bộ môn Hóa sinh - Trường ĐHYHP.

**A. MÔ TẢ MÔN HỌC**

- Môn sinh hóa lâm sàng là môn cần thiết để giảng cho bác sĩ, là một trong những môn cơ sở, nền tảng cho việc giảng dạy các môn chuyên ngành.

- Môn học này trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống hiện đại, áp dụng cho các môn chuyên ngành trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh.

- Những nội dung ở phần này ở bậc đại học các học viên chưa được giảng. Do vậy ở bậc học này họ sẽ được cập nhật kiến thức đầy đủ nhất.

**B. MỤC TIÊU HỌC TẬP:**

*Sau khi kết thúc khóa học, học viên có khả năng:*

1. Trình bày được các chỉ số hoá sinh trong lâm sàng thường dùng.
2. Giải thích được các hội chứng Hoá sinh trong lâm sàng.
3. Thực hành và biện luận kết quả xét nghiệm máu, nước tiểu và các dịch sinh vật

**C. NỘI DUNG:**

STT	Tên bài giảng - chuyên đề	Số tiết	
		LT	TH
1	Hội chứng hoá sinh trong bệnh lý Gan- Mật	2	4
2	Hội chứng hoá sinh trong bệnh lý Tim mạch	2	4
3	Hội chứng hoá sinh trong bệnh lý thận tiết niệu	2	4
4	Hội chứng hoá sinh trong bệnh lý đái tháo đường	2	4
5	Hội chứng hoá sinh trong bệnh lý Tụy - đường mật.	2	4





## **Đề cương môn học:**

### **NỘI TIẾT**

**Mã số môn học: YHNT.**

**Số đơn vị học trình : 3(2,1)**

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:** Bộ môn Phụ sản - Trường ĐHHP, Bộ môn Phụ sản đại học Y Hà Nội.

#### **Cán bộ giảng dạy**

1. PGS.TS. Nguyễn Văn Học - Phó trưởng Bộ môn Sản - Phó Giám đốc BV Phụ sản Hải Phòng

2. BSCK2. Lê Thanh Bình – BM Sản - Đại học Y Hải Phòng

3. TS. Vũ Văn Tâm- Đại học Y Hải Phòng- Phó giám đốc Bệnh viện Phụ sản Hải Phòng

4. BSCK2. Trần Thị Phương - Đại học Y Hải Phòng

5. BSCK2. Đỗ Thu Thủy - Giám đốc BV Phụ sản Hải Phòng

6. BSCK2. Lại Thị Nguyệt Hằng - BM Sản - Đại học Y Hải Phòng

7. BSCK2. Hoàng Thị Hiền - BV Phụ sản Hải Phòng

8. BSCK2. Phạm Xuân Minh - BV Phụ sản Hải Phòng

#### **A. MÔ TẢ MÔN HỌC**

- Môn nội tiết là môn cần thiết để giảng cho bác sĩ, là một trong những môn cơ sở, nền tảng cho việc giảng dạy các môn chuyên ngành.

- Môn học này trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống hiện đại, áp dụng cho các môn chuyên ngành trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh.

- Những nội dung ở phần này ở bậc đại học các học viên được cập nhật một số kiến thức. Do vậy ở bậc học này họ sẽ được cập nhật kiến thức đầy đủ nhất.

## B. MỤC TIÊU HỌC TẬP:

Sau khi học xong môn học này, học viên có khả năng:

1. Trình bày được những kiến thức chuyên sâu về nội tiết tố sinh dục nữ và sử dụng thành thạo các nội tiết đó trong điều trị.
2. Chẩn đoán và điều trị các bệnh lý ở hệ sinh dục nữ bằng nội tiết tố trị liệu.

### Nội dung:

TT	Nội dung	Số tiết học		
		Tổng	LT	TH
1	Nội tiết trong thai nghén	4	4	0
2	Bệnh tuyến vú	3	2	1
4	Khối u buồng trứng	4	2	2
5	U xơ tử cung	4	2	2
9	Lạc nội mạc tử cung	6	4	2
10	Sử dụng nội tiết trong phụ khoa	6	4	2
12	Rối loạn kinh nguyệt: rong kinh, thiếu kinh, vô kinh, đa kinh, kinh thưa, thống kinh	6	4	2
13	Thai trứng	6	4	2
14	Chửa ngoài tử cung	6	4	2
<b>Tổng</b>		<b>45</b>	<b>30</b>	<b>15</b>

## D. PHƯƠNG PHÁP DẠY HỌC:

1. Thuyết trình, hướng dẫn học viên tự học.
2. Thảo luận nhóm, case study, bảng kiểm.
3. Thực hành một số thủ thuật.

## **E. TÀI LIỆU GIẢNG DẠY – THAM KHẢO**

- 1- Bộ môn Phụ Sản, ĐH Y Hải Phòng: Bài giảng Sản Phụ khoa (dành cho Sau đại học) - Trường Đại học Y Hải Phòng, 2005
- 2- Bộ môn Phụ Sản, ĐH Y Hà Nội: Bài giảng Sản Phụ khoa ( tập I-II )  
NXB Y học Hà Nội, 1999 & 2002
- 3- Bộ môn Phụ Sản, ĐH Y Dược tp HCM: Sản Phụ khoa ( tập I – II ), dành cho sau đại học, Nhà xuất bản TP Hồ Chí Minh

## **F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

Sau môn học này học viên phải đạt được mục tiêu học tập.

- Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

- + Thi lâm sàng và thủ thuật
- + Thi lý thuyết truyền thống

- Số lần kiểm tra:

1 lần kiểm tra lý thuyết	Trọng số	0,3
--------------------------	----------	-----

1 lần thi hết môn gồm:

Thi lý thuyết	Trọng số	0,7
---------------	----------	-----

Tổng		1
------	--	---

- Cách tính điểm môn học:

$$\text{ĐMH} = (\text{ĐKTLT} * 0,3) + (\text{ĐTLT} * 0,7)$$

**Đề cương môn học:**  
**CHẨN ĐOÁN HÌNH ẢNH**

**Mã số môn học: YHCH.591**

**Mã số: YHCH.591**

**Số đơn vị học trình: 3      LT: 1      TH: 2**

**Số tiết: 45      LT: 15 tiết      TH: 30 tiết**

**Số lần kiểm tra: 1**

**Số chứng chỉ: 1**

**Bộ môn chịu trách nhiệm giảng dạy:** Bộ môn Chẩn đoán hình ảnh Đại học Y Hải Phòng.

**Cán bộ giảng dạy:**

1. PGS. TS. Nguyễn Quốc Hùng - Nguyên Trưởng Bộ môn
2. ThS. Bùi Hoàng Tú - Phó trưởng bộ môn

**A. MÔ TẢ HỌC PHẦN**

Môn Chẩn đoán hình ảnh là môn cần thiết để giảng cho các bác sỹ, là một trong những môn cơ sở, nền tảng cho việc giảng dạy các môn chuyên ngành.

Môn học này trang bị cho học viên kiến thức cơ bản, có hệ thống hiện đại, áp dụng cho các môn chuyên ngành trong việc chẩn đoán và điều trị bệnh.

Những nội dung đã được học ở bậc đại học (1) tại bậc học này học viên được bổ xung kiến thức, được cập nhật, mở rộng và nâng cao.

**B. MỤC TIÊU HỌC PHẦN:**

**Sau khi kết thúc khóa học, học viên phải đạt được chuẩn đầu ra sau:**

- **Về kiến thức:**
  - Trình bày được nguyên lý siêu âm, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ và các ứng dụng của chúng.
  - Chẩn đoán được các bệnh lý phụ khoa bằng các phương pháp chẩn đoán hình ảnh
  - Chẩn đoán bằng hình ảnh được một số bệnh lý cấp cứu sản phụ khoa

**Về thái độ :**

- Nhận thức được tầm quan trọng của các phương pháp chẩn đoán hình ảnh trong thực hành lâm sàng sản phụ khoa
- Hợp tác tích cực giữa các khoa lâm sàng và chẩn đoán hình ảnh trong chẩn đoán và điều trị các bệnh sản phụ khoa

**Về thực hành:**

- Phát hiện các tổn thương của bộ máy sinh dục về hình ảnh.
- Mô tả các đặc điểm hình ảnh, định hướng các bệnh thường gặp

**C. NỘI DUNG HỌC PHẦN**

STT	Tên bài giảng	Số tiết		
		TS	LT	TH
1	Nguyên lý siêu âm, cắt lớp vi tính, cộng hưởng từ	2	2	0
2	Chẩn đoán hình ảnh các khối U buồng trứng	12	4	8
3	Chẩn đoán hình ảnh các khối U tử cung	6	2	4
4	Chẩn đoán hình ảnh chửa ngoài tử cung	4	1	4
5	Chẩn đoán hình ảnh chửa trứng	4	1	2
6	Chẩn đoán hình ảnh bệnh lý viêm nhiễm tiểu khung	4	1	3
7	Chẩn đoán hình ảnh ung thư vú và một số bệnh lý tuyến vú thường gặp	13	4	9
	<b>Cộng</b>	45	15	30

## **D. PHƯƠNG PHÁP DẠY VÀ HỌC**

- Lý thuyết: Áp dụng các phương pháp giảng dạy tích cực: phát vấn, thảo luận nhóm, dạy học theo mục tiêu. Một số nội dung được giao cho học viên chuẩn bị trước ở nhà.

- Thực hành: tại phòng đọc phim, máy chụp, máy siêu âm

- Vật liệu dạy học: Phấn, bảng, máy tính, máy chiếu.

## **E. TÀI LIỆU HỌC TẬP**

### **1. Tài liệu giảng dạy:**

- Bài giảng chẩn đoán hình ảnh / Trường Đại học Y Hà Nội. - H. : Y học, 2001

### **2. Tài liệu tham khảo:**

- Giải phẫu X Quang : Sách đào tạo cử nhân kỹ thuật y học. - H. : Y học, 2007

- Kỹ thuật siêu âm và ứng dụng trong sản, phụ khoa / Phan Trường Duyệt. - H. : Khoa học và kỹ thuật, 2005

- Cẩm nang siêu âm. - H. : Y học, 2004

- Siêu âm tổng quát. - Huế : NXB ĐH Huế, 2011

- Thực hành siêu âm 3 chiều (3D) trong sản khoa / Trần Danh Cường. - H. : Y học, 2005

- Medical imaging : Essentials for physicians. - Chichester, West Sussex : John Wiley & Sons, 2013

### **3. Tài liệu hướng dẫn sinh viên tự học:**

- Kỹ thuật X quang thông thường, tập 1 : sách đào tạo cử nhân kỹ thuật hình ảnh. - H. : Y học, 2008

## **F. PHƯƠNG PHÁP ĐÁNH GIÁ**

Sau môn học này học viên phải đạt được mục tiêu học tập.

Hình thức kiểm tra và thi hết môn:

- Thi viết bằng câu hỏi cải tiến

- Thi lâm sàng và thủ thuật
- Thi lý thuyết truyền thống

**Cách tính điểm môn học:**

1 lần kiểm tra lý thuyết                                  Trọng số: 0.3

1 lần thi hết môn    Trọng số: 0.7

$$\mathbf{\text{ĐMH} = (\text{ĐKTLT} \times 0.3) + (\text{ĐTLT} \times 0.7)}$$

**G. CƠ SỞ VẬT CHẤT CẦN ĐỂ GIẢNG DẠY**

- Lý thuyết:
- + Giảng đường. Máy chiếu. Bảng. Loa đài, micro.
- Thực hành:
- + Máy chụp Xquang, đèn đọc phim



## CHỈ TIÊU THỰC HÀNH TAY NGHỀ

### 1. Thực hành điều trị

- Khám bệnh làm bệnh án, điều trị kê đơn, sơ kết điều trị, tổng kết bệnh án ra viện.
- Học viên có mặt tại khoa lâm sàng thường xuyên (trừ thời gian học lý thuyết) tham gia trực và phục vụ người bệnh.
- Trực tiếp làm thủ thuật, phẫu thuật điều trị bệnh.
- Dự các buổi hội chẩn Khoa, hội chẩn Viện, tham gia hội nghị khoa học.

### 2. Các chỉ tiêu thực hành.

STT	Nội dung chỉ tiêu thực hành	Số thực hiện	yêu cầu mỗi đợt	Số lần phụ hay kiến tập	Phương pháp đánh giá
1	Khám và phát hiện thai nghén có nguy cơ cao	30	20	10	Bảng kiểm
2	Đỡ đẻ thường	40	30	10	Bảng kiểm
3	Cắt và khâu tầng sinh môn	40	30	10	Bảng kiểm
4	Xử trí chảy máu sau đẻ	10	05	05	Bảng kiểm
5	Theo dõi đẻ khó	20	10	10	Bảng kiểm
6	Bâm ôi	20	10	10	Bảng kiểm
7	Theo dõi đẻ chỉ huy	20	10	10	Bảng kiểm
8	Làm và phụ Forceps	5	3	2	Bảng kiểm
9	Làm và phụ giác hút	5	3	2	Bảng kiểm
10	Kiểm soát tử cung	20	10	10	Bảng kiểm
11	Bóc rau nhân tạo	20	10	10	Bảng kiểm
12	Đỡ đẻ ngôi ngược	5	3	2	Bảng kiểm
13	Nạo thai thường	20	10	10	Bảng kiểm

14	Hút bỏ thai	20	10	10	Bảng kiểm
15	Nạo thai trứng	5	3	2	Bảng kiểm
16	Đặt, tháo dụng cụ tử cung	5	3	2	Bảng kiểm
17	Triệt sản nam, nữ	10	5	5	Bảng kiểm
18	Tư vấn KHHGD	40	30	10	Bảng kiểm
19	Mổ lấy thai	20	10	10	Bảng kiểm
20	Mổ chữa ngoài tử cung	10	5	5	Bảng kiểm
21	Cắt tử cung bán phần	5	3	2	Bảng kiểm
22	Hồi sức mẹ và thai	10	5	5	Bảng kiểm
23	Đốt điện cổ tử cung	10	5	5	Bảng kiểm
24	Chọc dò trong chữa ngoài tử cung	5	1	4	Bảng kiểm
25	Soi cổ tử cung	10	5	5	
26	Bơm tinh trùng vào buồng tử cung (IUI)	5	3	2	Bảng kiểm
27	Lấy tiêu bản để xét nghiệm tế bào CTC-AD	20	10	10	Bảng kiểm
28	Mổ cắt tử cung hoàn toàn	5	3	2	Bảng kiểm
29	Phẫu thuật lấy nhân xơ tuyến vú	5	3	2	Bảng kiểm
30	Phẫu thuật tuyến vú	5	3	2	Bảng kiểm
31	Phẫu thuật nội soi chữa ngoài tử cung	5	3	2	Bảng kiểm
32	Phẫu thuật nội soi vô sinh	5	3	2	Bảng kiểm
33	Phẫu thuật khoét chóp cổ tử cung	02		02	Bảng kiểm
34	Vi phẫu thuật vòi tử cung	05	01	04	Bảng kiểm

Bảng kiểm chi tiết có 3 mức độ

(\*) Mức độ 1: Thực hiện dưới sự hướng dẫn của người khác

Mức độ 2: Làm chủ được kỹ năng

Mức độ 3: Thực hiện thành thạo

Phần bảng kiểm này sẽ cụ thể trong khi học viên thi hết môn học và thi tốt nghiệp.

# HƯỚNG DẪN THỰC HIỆN CHƯƠNG TRÌNH

## 1. CHƯƠNG TRÌNH

- Chương trình đào tạo Nội trú chuyên ngành sản phụ khoa được xây dựng theo khung chương trình ban hành tại Quyết định số 1635/2001/QĐ - BYT ngày 25/5/2001 và Quyết định số 19/2006/QĐ - BYT, ngày 4/7/2006 của Bộ trưởng Bộ Y tế về việc ban hành quy chế đào tạo bác sĩ Nội trú.
- Các môn học chung có 05 môn học, với tổng số 21 ĐVHT/315 tiết: Lý thuyết 16 ĐVHT/240 tiết; thực hành 05 ĐVHT/75 tiết.
- Các môn học sở và hỗ trợ có 05 môn học, với tổng số 24 ĐVHT/360 tiết: lý thuyết 10 ĐVHT/150 tiết; thực hành 14 ĐVHT/ 210 tiết.
- Các môn học chuyên ngành có 06 môn học, với tổng số 81 ĐVHT/1215 tiết trong đó lý thuyết 27 ĐVHT/405 tiết; thực hành 54 ĐVHT/810 tiết.
- Luận văn tương ứng 20 ĐVHT/ 300 tiết.

## 2. KẾ HOẠCH SẮP XẾP NỘI DUNG VÀ QUỸ THỜI GIAN

### 2.1. Nội dung

Sắp xếp lịch học theo thứ tự sau

- Các môn học đại cương, môn học cơ sở và môn lựa chọn học trong học kỳ I.
- Các môn hỗ trợ và môn học chuyên ngành học trong học kỳ II, III, IV, V
- Riêng môn ngoại ngữ học xen kẽ với các môn trên trong các học kỳ I,II, III và thi vào học kỳ IV .
- Thông qua đề cương luận văn và thực hiện từ học kỳ III
- Tổ chức thi tốt nghiệp vào cuối học kỳ VI ( quỹ thời gian cụ thể ở mục 2.2.)
- Số tiết học để thuận cho việc tính toán chúng tôi quy ước như sau:
  - 1 đơn vị học trình lý thuyết = 15 tiết chuẩn = 15 tiết lý thuyết
  - 1 đơn vị học trình tại Bệnh viện = 15 tiết chuẩn = 45 tiết thực hành

1 đơn vị tại phòng học hoặc phòng xét nghiệm = 15 tiết chuẩn = 30 tiết thực hành

## 2.2. Quỹ thời gian ( tính theo tuần)

Học kỳ	Học tập	Thi	Tết/hè	Tổng
I	21	2	2	25
II	20	2	3	25
III	21	2	2	25
IV	20	2	3	25
V	21	2	2	25
VI	20	2	3	25
<b>Tổng</b>	<b>123</b>	<b>12</b>	<b>15</b>	<b>150</b>

## 3. THỰC HÀNH LÂM SÀNG.

3.1. Thực tập: Tại labo các bộ môn cơ sở

3.2. Thực hành lâm sàng: Dựa theo các chỉ tiêu tay nghề của từng môn học.

Học viên thực tập nội trú tại bệnh viện.

## 4. ĐÁNH GIÁ CÁC MÔN HỌC:

- Các môn học có cả lý thuyết và thực hành: Căn cứ vào tỷ lệ từng phần để tổng hợp thành điểm chung.

- Các môn lâm sàng: điểm lý thuyết và thực hành tính độc lập

Điểm lý thuyết và thực hành phải đạt từ 6 trở lên, riêng môn chuyên ngành phải từ 7 (bảy) trở lên theo thang điểm 10, làm tròn đến 0,5 điểm.

Học viên có ít hơn hoặc bằng 1/3 số chứng chỉ không đạt, được thi lần 2, có quá 1/3 số chứng chỉ không đạt hoặc có bất kỳ chứng chỉ nào thi lần 2 không đạt buộc thôi học.

## **5. MÔ TẢ THI TỐT NGHIỆP.**

### **5.1. Điều kiện thi tốt nghiệp.**

Học viên được dự thi tốt nghiệp sau khi hoàn thành chương trình đào tạo bác sĩ nội trú bệnh viện.

### **5.2. Thời gian ôn thi và làm luận văn:** Tương ứng 20 đơn vị học trình.

#### **5.2.1. Tiêu chuẩn, điều kiện làm luận văn.**

- Học viên thông qua đề cương luận văn tốt nghiệp vào đầu năm thứ 2
- Sau khi xem xét đề nghị của bộ môn, hiệu trưởng ra quyết định giao đề tài luận văn tốt nghiệp cho học viên và người hướng dẫn học viên thực hiện luận văn. Luận văn phải thể hiện được sự vận dụng phương pháp nghiên cứu, những kiến thức tiếp thu được trong quá trình học tập và phương pháp giải quyết những vấn đề đã lựa chọn.

- Người hướng dẫn luận văn: Cán bộ hướng dẫn bác sĩ nội trú bệnh viện (BSNTBV) làm luận văn tốt nghiệp là giáo sư, phó giáo sư, tiến sĩ, Bác sĩ chuyên khoa 2.

#### **5.2.2. Thời gian thi:** Học viên được nghỉ 02 tháng để hoàn thiện luận văn và ôn thi tốt nghiệp

- Lý thuyết: 180 Phút
- Thực hành: 180 phút
- Thủ thuật
- Bảo vệ luận văn

Các vấn đề khác, thực hiện theo điều 11 của Quyết định số 18/2000/QĐ - BGD&ĐT, ngày 8/6/2000 của Bộ trưởng BGD&ĐT ban hành quy chế Đào tạo sau đại học.

#### **5.2.3. Hình thức thi.**

**Môn chuyên ngành**

Điểm thi lý thuyết và thực hành của từng phần được tính độc lập.

- Lý thuyết: Hoặc thi viết cải tiến hoặc trắc nghiệm.

- Lâm sàng: trình bày bệnh án, kỹ năng thực hành, chẩn đoán và điều trị trên bệnh nhân, thực hiện một chỉ tiêu tay nghề.

- Tay nghề

### **Bảo vệ luận văn**

Được trình bày và bảo vệ trước hội đồng chấm luận văn gồm 5 thành viên, có 2 người nhận xét và có ít nhất 2 thành viên là người ngoài cơ sở đào tạo.

**Thi ngoại ngữ:** thi theo quy định hiện hành của Bộ giáo dục và đào tạo.

Các điểm thi phải đạt 7 điểm trở lên tính theo thang điểm 10.

### **5.3. Cách tính điểm**

Thực hiện theo Công văn số 6698/YT-K2ĐT ngày 13/9/2004 của Bộ Y tế về việc xếp loại tốt nghiệp sau đại học trong lĩnh vực y tế

Các điểm thi phải đạt 7 điểm trở lên tính theo thang điểm 10.

### **HIỆU TRƯỞNG**



HIỆU TRƯỞNG  
GS.TS. *Phạm Văn Chức*